

GIAO ƯỚC CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Bài 13 (tiếp theo) Các điều kiện mà tuyển dân của Đức Chúa Trời phải đạt, để được nhận giao ước của Đức Chúa Trời. Lẽ thật về Lễ truyền chức cho chức vụ thầy tế lễ A-rôn và cho các con trai của A-rôn.

Chúng ta học tiếp về ý nghĩa mầu nhiệm của việc Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã mạng lệnh cho Môi-se làm lễ truyền chức cho A-rôn và các con trai của A-rôn và trước khi chúng ta bước vào sự suy gẫm những sự mầu nhiệm về các mạng lệnh cùng những công việc mà Môi-se phải làm cho lễ truyền chức này, thì chúng ta cần nhận biết những sự mầu nhiệm mà chúng ta đã học trong các bài trước, liên quan đến bài chúng ta sẽ học hôm nay, đó là để lập A-rôn và các con trai của A-rôn được trở thành thầy tế lễ ở trước mặt Đức Giê-Hô-Va, mà chức vụ thầy tế lễ này là sẽ đại diện Đức Giê-Hô-Va ở trước mặt dân sự của Đức Chúa Trời, nghĩa là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ thông qua chức vụ thầy tế lễ này mà phán dạy và dắt dẫn tuyển dân của Đức Chúa Trời noi theo Luật pháp trọn vẹn của Đức Chúa Trời, hầu cho tuyển dân của Đức Chúa Trời sẽ nhờ sự thông biết về Luật pháp trọn vẹn của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời mà được trở nên một dân thánh, một nước thầy tế lễ của Đức Giê-Hô-Va. Chính những công việc mà Đức Giê-Hô-Va đã mạng lệnh cho Môi-se, là người hình bóng về Đức Chúa Jê-sus Christ, để ban Luật pháp của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời cho dân Y-sơ-ra-ên (cả thuộc thể và thuộc linh), thì chúng ta cần phải hiểu ý nghĩa mầu nhiệm của những công việc mà Môi-se phải làm, cùng ý nghĩa của những con sinh phải chịu giết để làm của lễ thiêu chuộc tội cho A-rôn và cho các con trai của A-rôn, cùng khiến A-rôn và các con trai của A-rôn được nên thánh, nghĩa là được thánh hoá, được biệt riêng ra thánh cho xứng đáng mặc bộ áo thánh chỉ dành riêng cho chức vụ thầy tế lễ mà thôi.

Tất cả mọi công việc mà Môi-se phải làm theo từng chi tiết của lễ truyền chức này, từ những con sinh tế được chỉ định cùng các vật được dùng để thi hành lễ truyền chức thầy tế lễ này, đều mang ý nghĩa thần linh và sự sống, nghĩa là Lẽ thật, khiến A-rôn và các con trai của A-rôn được tấn phong, được thánh hoá, được biệt riêng ra thánh cho chức vụ thầy tế lễ ở trước mặt Đức Giê-Hô-Va, mà các điều kiện phải được thi hành cho lễ truyền chức này là một mạng lệnh đời đời cho những người được Đức Giê-Hô-Va chỉ định vào chức vụ thầy tế lễ nhà vua. Như vậy, bất kỳ một lễ tấn phong nào thuộc về chức vụ thầy tế lễ trong tất cả các tổ chức xưng mình là Hội-Thánh của Đức Chúa Jê-sus Christ ở trên đất này, những người hoạt động trong các tổ chức đó phải đối diện với mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va và phải tuân theo, không phải theo văn tự, nhưng theo Lẽ thật và như vậy, các trường tự xưng là trường thần học, hoặc là thánh Kinh thần học viện, đều không đáp ứng được những điều kiện để tạo ra những người giữ chức vụ thầy tế lễ ở trước mặt Đức Giê-Hô-Va, cũng có nghĩa là không đủ điều kiện để thi hành chức vụ môn đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ.

Vì hết thảy các trường đó đều sử dụng Lời Đức Chúa Trời được chép thành văn tự trong Kinh Thánh để làm nền tảng cho các môn học, để các học viên, là những người muốn nhận được các chứng chỉ chức vụ mục sư thông qua hệ thống giảng dạy của các trường này, vì trong các trường đó không có Lẽ thật phải được rao giảng cách đầy đủ như đáng phải có, vì hết thảy các bài giảng mà người ta dùng để đào tạo những người giữ chức vụ này không phải là Lẽ thật, nên linh hồn của các học viên trong các trường đó chưa được sanh lại, không nhận được những sự ban cho của Đức Thánh Linh thì làm thế nào những người đó có thể hiểu được chân giá trị của Luật pháp được chép thành văn tự trong Kinh Thánh? Vậy thì những người đó sẽ lấy gì để khiến những người đó được trở nên môn đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ?

Chúng ta biết rằng, chỉ những người nào được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha chọn và chỉ định từ trước khi sáng thế, để đến kỳ đã định cho những người được chọn đó được giao cho Đức Chúa Jê-sus Christ để làm môn đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ, thì những người đó sẽ được Đức Thánh Linh ban cho các ơn của Ngài, để nhờ các ơn đó mà linh hồn những người đó được sự sáng của Đức Chúa Trời chiếu vào mà nhận biết Lẽ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời và đó là bước đầu tiên và trước nhất khiến cho linh hồn của những người đó được sanh lại mà được thấy Nước Đức Chúa Trời và họ sẽ được vào Nước Đức Chúa Trời, như Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán:

Giăng 3:3-8: Đức Chúa Jê-sus cất tiếng đáp rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng người, nếu một người chẳng sanh lại, thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời. Ni-cô-đem thưa rằng: Người đã già thì sanh lại làm sao được? Có thể nào trở vào lòng mẹ và sanh lần thứ hai sao? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng người, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời. Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt; hễ chi sanh bởi Thánh Linh là thần. Chớ lấy làm lạ về điều Ta đã nói với người: Các người phải sanh lại. Gió muốn thổi đâu thì thổi, người nghe tiếng động; nhưng chẳng biết gió đến từ đâu và cũng không biết đi đâu. Hễ người nào sanh bởi Thánh Linh thì cũng như vậy.

Ngay từ khi Đức Chúa Jêsus Christ khởi thi hành chức vụ, Ngài đã cảnh báo hết thảy những người đến nghe Ngài giảng, phải nhận thức được trách nhiệm của linh hồn mình, là phải nhận lấy các Lời mà Ngài sẽ rao giảng ra, như người ta nhận lấy bánh và nước sống cho linh hồn mình vậy, chứ không phải là công việc của loài người xác thịt làm thủ tục của sự thờ phượng để mong nhận lãnh được những sự gì cho xác thịt mình.

Giăng 6:23-65: Qua ngày sau, có mấy chiếc thuyền khác từ thành Ti-bê-ri-át lại gần nơi chúng đã ăn bánh khi Chúa tạ ơn rồi, đoàn dân thấy Đức Chúa Jêsus không ở đó, môn đồ cũng không, bèn vào mấy thuyền kia mà đi qua thành Ca-bê-na-um để tìm Đức Chúa Jêsus. Chúng vừa tìm được Ngài tại bờ bên kia biển, bèn thưa rằng: Lạy thầy, thầy đến đây bao giờ? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các ngươi, các ngươi tìm Ta chẳng phải vì đã thấy mấy phép lạ, nhưng vì các ngươi đã ăn bánh và được no. Hãy làm việc, chớ vì đồ ăn hay hư nát, nhưng vì đồ ăn còn lại đến sự sống đời đời, là thứ Con người sẽ ban cho các ngươi; vì ấy là Con, mà Cha, tức là chính Đức Chúa Trời, đã ghi ấn tín của mình. Chúng thưa rằng: Chúng tôi phải làm chi cho được làm công việc Đức Chúa Trời? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Các ngươi tin Đấng mà Đức Chúa Trời đã sai đến, ấy đó là công việc Ngài. Chúng bèn nói rằng: Thế thì thầy làm phép lạ gì, để cho chúng tôi thấy và tin? Thầy làm công việc gì? Tổ phụ chúng ta đã ăn ma-na trong đồng vắng, theo như lời chép rằng: Ngài đã ban cho họ ăn bánh từ trên trời xuống. Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các ngươi, Môi-se chưa hề cho các ngươi bánh từ trên trời đâu; nhưng Cha Ta ban cho các ngươi bánh thật, là bánh từ trên trời xuống. Bởi chưng bánh Đức Chúa Trời là bánh từ trên trời giáng xuống, ban sự sống cho thế gian. Chúng thưa rằng: Lạy Chúa, xin ban bánh đó cho chúng tôi luôn luôn! Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ta là bánh của sự sống; ai đến cùng Ta chẳng hề đói, và ai tin Ta chẳng hề khát. Nhưng Ta đã nói: Các ngươi đã thấy Ta, mà chẳng tin. Phàm những kẻ Cha cho Ta sẽ đến cùng Ta, kẻ đến cùng Ta thì Ta không bỏ ra ngoài đâu. Vì Ta từ trên trời xuống, chẳng phải để làm theo ý Ta, nhưng làm theo ý Đấng đã sai Ta đến. Và, ý muốn của Đấng đã sai Ta đến là hề sự gì Ngài đã ban cho Ta, thì Ta chớ làm mất, nhưng Ta phải làm cho sống lại nơi ngày sau rốt. Đây là ý muốn của Cha Ta, phàm ai nhìn Con và tin Con, thì được sự sống đời đời; còn Ta, Ta sẽ làm cho kẻ ấy sống lại nơi ngày sau rốt. Nhưng vì Ngài đã phán: Ta là bánh từ trên trời xuống, nên các người Giu-đa lầm bầm về Ngài, mà rằng: Ấy chẳng phải là Jêsus, con của Giô-sép, mà chúng ta đều biết cha mẹ người chăng? Vậy, thế nào người nói được rằng: Ta đã từ trên trời mà xuống? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Các ngươi chớ lầm bầm với nhau. Ví bằng Cha, là Đấng sai Ta, không kéo đến, thì chẳng có ai được đến cùng Ta, và Ta sẽ làm cho người đó sống lại nơi ngày sau rốt. Các sách tiên tri có chép rằng: Ai nấy đều sẽ được Đức Chúa Trời dạy dỗ. Hễ ai đã nghe Cha và học theo Ngài thì đến cùng Ta. Ấy chẳng phải kẻ nào đã từng thấy Cha, trừ ra Đấng từ Đức Chúa Trời mà đến; Đấng ấy đã thấy Cha. Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các ngươi, hễ ai tin thì được sự sống đời đời. Ta là bánh của sự sống. Tổ phụ các ngươi đã ăn ma-na trong đồng vắng, rồi cũng chết. Đây là bánh từ trên trời xuống, hầu cho ai ăn chẳng hề chết. Ta là bánh hằng sống từ trên trời xuống; nếu ai ăn bánh ấy, thì sẽ sống vô cùng; và bánh mà Ta sẽ ban cho vì sự sống của thế gian tức là thịt Ta. Bởi đó, các người Giu-đa cãi lẽ với nhau, mà rằng: Lẽ nào người này lấy thịt mình cho chúng ta ăn sao? Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các ngươi, nếu các ngươi không ăn thịt của Con người, cùng không uống huyết Ngài, thì chẳng có sự sống trong các ngươi đâu. Ai ăn thịt và uống huyết Ta thì được sự sống đời đời; nơi ngày sau rốt, Ta sẽ khiến người đó sống lại. Vì thịt Ta thật là đồ ăn, huyết Ta thật là đồ uống. Người nào ăn thịt Ta và uống huyết Ta, thì ở trong Ta, và Ta ở trong người. Như Cha, là Đấng hằng sống, đã sai Ta đến, và Ta sống bởi Cha; cũng một thể ấy, người nào ăn Ta, sẽ sống bởi Ta vậy. Đây là bánh từ trên trời xuống. Bánh đó chẳng phải như ma-na mà tổ phụ các ngươi đã ăn, rồi cũng chết; kẻ nào ăn bánh này sẽ sống đời đời. Đức Chúa Jêsus phán những điều đó lúc dạy dỗ trong nhà hội tại thành Ca-bê-na-um. Có nhiều môn đồ nghe Ngài, thì nói rằng: Lời này thật khó; ai nghe được? Nhưng Đức Chúa Jêsus tự mình biết môn đồ lầm bầm về việc đó, bèn phán rằng: Điều đó xui các ngươi vấp phạm sao? Vậy, nếu các ngươi thấy Con người lên nơi Ngài vốn ở khi trước thì thế nào? Ấy là thần linh làm cho sống, xác thịt chẳng ích chi. Những Lời Ta phán cùng các ngươi đều là thần linh và sự sống. Song trong vòng các ngươi có kẻ không tin. Vì Đức Chúa Jêsus biết từ ban đầu, ai là kẻ không tin, ai là kẻ sẽ phản Ngài. Ngài lại phán rằng: Chính vì cơ đó, mà Ta đã nói cùng các ngươi rằng

nếu Cha chẳng ban cho, thì chẳng ai tới cùng Ta được.

Đức Chúa Jêsus đã phán rõ rằng, người nào tin Ngài thì sẽ làm việc như Ngài đã làm, Vậy thì hết thảy những người nào muốn nhận được sự cứu chuộc sự sống mình, thì cũng phải làm như Chúa Jêsus đã làm, là nói theo mọi Lời mà Đức Chúa Cha đã phán và làm theo mọi điều mà Đức Chúa Jêsus Christ đã làm, đó là vâng giữ và tuân theo hết thảy mọi điều mà Đức Chúa Cha đã phán và được chép trong Kinh Thánh.

Việc đầu tiên và trước nhất trong tất cả mọi việc mà chúng ta phải làm theo Lời của Đức Chúa Jêsus Christ mà chúng ta đã được nghe, đã được thấy, đó là tìm kiếm Nước Đức Chúa Trời và sự công bình của Ngài.

Ma-thi-ơ 6:30-34: **Hỡi kẻ ít đức tin, loài cỏ ngoài đồng, là giống nay còn sống, mai bỏ vào lò, mà Đức Chúa Trời còn cho nó mặc đẹp thể ấy thay, huống chi là các người! Ấy vậy, các người chớ lo lắng mà nói rằng: Chúng ta sẽ ăn gì? uống gì? mặc gì? Vì mọi điều đó, các dân ngoại vẫn thường tìm, và Cha các người ở trên trời vốn biết các người cần dùng những điều đó rồi. Nhưng trước hết, hãy tìm kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công bình của Ngài, thì Ngài sẽ cho thêm các người mọi điều ấy nữa. Vậy, chớ lo lắng chi về ngày mai; vì ngày mai sẽ lo về việc ngày mai. Sự khó nhọc ngày nào đủ cho ngày ấy.**

Phục truyền luật lệ ký 4:1-9: **Hỡi Y-sơ-ra-ên, bây giờ hãy nghe những mạng lệnh và luật lệ mà ta dạy các người; hãy làm theo, để các người được sống và vào xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ các người ban cho các người nhận được. Các người chớ thêm chi và đừng bớt chi về điều ta truyền cho, để giữ theo các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người mà ta đã truyền. Nhân dịp của Ba-anh-Phê-o, mắt các người đã thấy điều Đức Giê-hô-va đã làm; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người có diệt khỏi giữa người mọi kẻ tin theo Ba-anh-Phê-o. Còn các người, là những kẻ vẫn theo Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, ngày nay hết thảy còn sống. Nay đây, ta đã dạy các người những mạng lệnh và luật lệ y như Giê-hô-va Đức Chúa Trời ta đã phán dặn ta, để các người làm theo ở giữa xứ mình sẽ vào đặng nhận lấy. Vậy, các người phải giữ làm theo các mạng lệnh và luật lệ này; vì ấy là sự khôn ngoan và sự thông sáng của các người trước mặt các dân tộc; họ nghe nói về các luật lệ này, sẽ nói rằng: Dân này là một dân khôn ngoan và thông sáng không hai! Vả chẳng, há có dân lớn nào mà có các thần mình gần như chúng ta có Giê-hô-va Đức Chúa Trời gần chúng ta, mọi khi chúng ta cầu khẩn Ngài chẳng? Lại, há có nước lớn nào có những mạng lệnh và luật lệ công bình như cả luật pháp này, mà ngày nay ta đặt trước mặt các người chẳng? Chỉ hãy giữ lấy người, lo canh cẩn thận linh hồn mình, e người quên những điều mà mắt mình đã thấy, hầu cho chẳng một ngày nào của đời người những điều đó lìa khỏi lòng người: phải dạy cho các con và cháu người.**

Chúng ta thấy có hai điều kiện mà hết thảy loài người phải làm theo, hầu cho được sự cứu chuộc sự sống mình, mà điều trước nhất là tìm kiếm Nước Đức Chúa Trời, mà khi nói đến Nước Đức Chúa Trời, là nói về Lễ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, là nền tảng của sự sống. Rồi tiếp theo điều mà chúng ta đã tìm được, là sự công bình của Đức Chúa Trời, mà khi nói đến sự công bình là nói đến Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời được chép thành văn tự trong Kinh Thánh.

Trong tất cả mọi thứ máy móc, các thiết bị hoạt động bằng động cơ hoặc bằng nhiên liệu hoá lỏng hoặc bằng điện, thì người ta phải chế tạo bộ phận chính, đó là động cơ và người ta phải chế tạo ra bộ khởi động cho động cơ đó, như trái tim của cỗ máy đó vậy. Cũng một lẽ đó, để cứu chữa người bị thương nặng, bị đuối nước... thì người ta phải quan tâm trước nhất là trái tim của người đó phải hoạt động được, nghĩa là trái tim của người đó phải đập rồi bấy giờ người ta mới tìm cách phục hồi hơi thở của người đó và chỉ khi nào trái tim và lá phổi của người đó hoạt động trở lại và người ta phải bảo vệ nguồn cung cấp dưỡng khí cho lá phổi và cho trái tim của người đó hoạt động trở lại, thì người ta mới giải quyết những sự khác liên quan đến sự cứu chữa thân thể của người đó, nghĩa là phục hồi các phần còn lại của thân thể người đó.

Cũng một nguyên tắc đó, để cứu chuộc linh hồn của một người, thì việc đầu tiên và trước hết là phải có đó là những người được Giê-hô-va Đức Chúa Trời sai đi làm **“kẻ truyền giải”**, để qua môi miệng của **“kẻ truyền giải”** đó mà Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời được công bố ra, vì trong Lời của Đức Chúa Trời có sự sống, sự sống là sự sáng của loài người và khi sự sáng của loài người được soi sáng nơi linh hồn của người ta, thì Đức Thánh Linh sẽ nhìn vào linh hồn người đó mà ra quyết định chính xác với người đó.

Gióp 33:14-30: **Vì Đức Chúa Trời phán một lần, hoặc hai lần; nhưng người ta không để ý đến. Ngài phán trong chiêm bao, trong dị tượng ban đêm, lúc người ta ngủ mê, nằm ngủ trên giường mình; Bấy**

giờ Ngài mở lỗ tai loài người, niêm phong Lời giáo huấn mà Ngài dạy cho họ, hầu cho trở loài người khỏi điều họ toan làm, và giấu họ tánh kiêu ngạo, cứu linh hồn họ khỏi cái huyết, và mạng sống khỏi bị gươm giết, loài người nằm trên giường mình bị đau đớn sửa phạt, và xương cốt người hàng tranh chạm nhau mãi mãi, miệng người bèn lấy làm gớm ghiếc vật thực, và linh hồn người ghét những đồ ăn mỹ vị. Thịt người bị tiêu hao không còn thấy nữa, và xương người, mà trước chẳng thấy được, bèn bị lộ ra. Linh hồn người đến gần cái hầm, và sự sống người xich lại kẻ giết. Nếu trong một ngàn thiên sứ, có một thiên sứ làm kẻ truyền-giải cho người, để chỉ dạy người biết điều ngay thẳng cho người, ắt Đức Chúa Trời làm ơn cho người và phán rằng: “Hãy giải cứu nó khỏi bị sa xuống cái hầm; Ta đã tìm đặng giá cứu chuộc rồi”. Người sẽ được thẳng da mát thịt như buổi thơ ấu; Người trở lại ngày đang thì. Người cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời bèn đoái thương người, khiến người vui mừng xem thấy mặt Ngài, và Ngài trả lại sự công bình cho người. Đoạn, người đó sẽ hát trước mặt loài người, mà rằng: “Tôi đã phạm tội, làm hư hoại sự ngay thẳng, song chẳng có ích gì cho tôi. Đức Chúa Trời có giải cứu linh hồn tôi khỏi sa xuống hầm, và sự sống tôi sẽ thấy ánh sáng.” Kia, các việc ấy Đức Chúa Trời làm cho loài người; Đến hai lần, hoặc ba lần, đặng khiến linh hồn người trở lại khỏi cái hầm, hầu cho người được ánh sáng kẻ sống chiếu vào cho.

Lời Đức Chúa Trời luôn nhắm tới sự sống lại của linh hồn loài người, thông qua những người được chọn làm “**kẻ truyền giải**”, nghĩa là qua những người được Đức Thánh Linh ban ơn cho được nghe và hiểu tiếng phán của Ngài, để truyền đạt lại cho linh hồn những người cần được cứu chuộc, hầu cho những người đó được biết ý muốn của Đức Chúa Trời. Vì qua việc phiên dịch ngôn ngữ Nước Đức Chúa Trời, tức là giải nghĩa những sự mầu nhiệm được giấu trong Luật pháp văn tự của Kinh Thánh ra Lễ thật, như sự chế biến thực phẩm tươi sống thành đồ ăn chín để cung cấp dinh dưỡng an toàn cho sự sống của thân thể người ta vậy.

Chỉ khi nào linh hồn của người tin Chúa đã được sống lại, thì bấy giờ ngọn đèn của Đức Giê-hô-va nơi linh hồn người đó được Đức Thánh Linh thắp sáng, thì người đó mới nhận biết chân giá trị của Lời Đức Chúa Trời được chép thành văn tự trong Kinh Thánh. Bấy giờ, chính linh hồn người đó sẽ trở dậy tìm kiếm Nước Đức Chúa Trời, nghĩa là tìm kiếm bánh và nước hằng sống của Đức Chúa Trời, là những sự đã được che giấu trong Luật pháp văn tự của Kinh Thánh. Khi linh hồn người ta nhận được bánh và nước hằng sống của Đức Chúa Trời từ các Lời văn tự của Kinh Thánh, thì linh hồn người đó sẽ ham muốn những sự ở trên trời, vì linh hồn người đó đã nhận biết nguồn sự sống cho linh hồn mình sẽ tùy thuộc vào việc linh hồn người đó vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời, bởi Đức Chúa Trời có sự thưởng phạt công bình cho loài người khi người ta đối diện với Luật pháp công bình của Ngài.

Ê-sai 62:1-12: Ta vì cố Si-ôn sẽ chẳng làm thinh, vì cố Giê-ru-sa-lem sẽ chẳng an nghỉ, cho đến chừng nào sự công bình nó rực rỡ như sự sáng, và sự cứu chuộc nó chói lòa như ngọn đèn. Bấy giờ các nước sẽ thấy sự công bình người, các vua sẽ thấy sự vinh hiển người, người sẽ được xưng bằng tên mới mà miệng Đức Giê-hô-va đặt cho. Người sẽ làm mào triều thiên đẹp đẽ trong tay Đức Giê-hô-va, làm mào miện vua trong tay Đức Chúa Trời người. Người ta sẽ chẳng gọi người là Kẻ bị bỏ nữa, chẳng gọi đất người là Đất hoang vu nữa; nhưng sẽ gọi người là kẻ mà Ta ưa thích; và đất người sẽ được xưng là Kẻ có chồng; vì Đức Giê-hô-va sẽ ưa thích người, và đất người sẽ có chồng. Như người trai tráng cưới người nữ đồng trinh, thì các con trai người cũng sẽ cưới người; chàng rể mới vui mừng vì vợ mới mình, Đức Chúa Trời người cũng vui mừng vì người. Hỡi Giê-ru-sa-lem, Ta đã đặt các vọng canh trên thành người; cả ngày và đêm chúng nó chẳng hề im lặng. Hỡi các người là kẻ nhắc nhở Đức Giê-hô-va, chớ có nghĩ ngợi chút nào. Đứng để Ngài an nghỉ cho đến chừng nào đã lập lại Giê-ru-sa-lem và dùng nó làm sự ngợi khen trong cả đất! Đức Giê-hô-va đã chỉ tay hữu mình và cánh tay quyền năng mình mà thề rằng: Ta chắc sẽ chẳng ban lúa mì người cho kẻ thù người ăn nữa, những người dân ngoại sẽ chẳng còn uống rượu nho mới người mà người đã khó nhọc làm ra. Song những kẻ có gặt sẽ ăn hoa lợi mình, và khen ngợi Đức Giê-hô-va; những kẻ có hái nho sẽ uống rượu mình trong hành lang của nơi thánh của Ta. Hãy đi qua, bởi cửa thành đi qua; hãy ban bằng đường của dân; hãy đắp đường, hãy đắp đường cái; bỏ hết đá; dựng một cờ xí cho các dân tộc. Nay, Đức Giê-hô-va đã rao truyền ra đến đầu cùng đất rằng: Hãy bảo con gái Si-ôn rằng: Nay, sự cứu chuộc người đến! Phần thưởng đi theo Ngài, và sự thưởng đi trước Ngài. Người ta sẽ gọi chúng nó là Dân thánh, tức những Kẻ được chuộc của Đức Giê-hô-va; còn người, sẽ được

xưng là Thành hay tìm đến, tức Thành không bị bỏ.

Lời của Đức Chúa Trời đã tỏ cho loài người chúng ta biết tiêu chuẩn của sự cứu chuộc mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã đặt ở trước mặt loài người, không phải là hề môi miệng người nào cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jêsu Christ làm Chúa của sự sống mình, thì người đó sẽ được cứu chuộc! mà chính linh hồn của mỗi người phải nhận biết trách nhiệm của mình, là phải trở dậy quản trị thân thể xác thịt mình vâng phục Luật pháp mà Đức Giê-hô-va đã ban cho loài người, mà trước hết là ban cho dân Y-sơ-ra-ên, hầu cho muôn dân trên đất này sẽ nhận biết Danh Đức Giê-hô-va qua dân Y-sơ-ra-ên, mà tin cậy Danh Đức Giê-hô-va và nhờ cậy Ngài thông qua việc tiếp nhận, vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên. Chính Thần của Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ đoán xét muôn dân theo Luật pháp công bình của Ngài, không có sự tây vị, hầu cho những người nào sống xứng đáng với tiêu chuẩn một dân thánh, một nước thầy tế lễ cho Đức Giê-hô-va, thì linh hồn những người đó sẽ được cứu chuộc, như Đức Giê-hô-va đã phán trong ngày Ngài ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên tại nơi đồng vắng Si-nai.

Lê-vi ký 18:1-5: Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi. Các ngươi chớ làm theo những điều người ta làm hoặc tại xứ Ê-díp-tô, là nơi các ngươi đã kiều ngụ, hoặc tại xứ Ca-na-an, là xứ Ta dẫn các ngươi đi đến: chớ đi theo thói tục họ. Các ngươi hãy tuân mạng lệnh của Ta, gìn giữ luật pháp của Ta đặng noi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh Ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.

Lời Chúa đã chép rất rõ rằng: **Vậy nên các ngươi hãy giữ các mạng lệnh và những sự phán xét của Ta : nếu một người nào làm theo, thì người đó sống tùy theo những điều đã chép trong các mạng lệnh đó. Ta là Đấng Tự Hữu Hằng Hữu.** (Dịch theo nguyên văn câu 5).

Bất kỳ người nào tiếp nhận các sắc lệnh, các chiếu chỉ, những sự chỉ định cùng những sự phán xét được chép trong Luật pháp của Đức Chúa Trời, thì người đó (tức là linh hồn người đó) sẽ được sự sống lại, được sự sống thành công, được sự sống thịnh vượng tùy theo các Lời đã chép trong các mạng lệnh của Đức Giê-hô-va.

Trong các mạng lệnh mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên qua tôi tớ Ngài, là Môi-se, đều là giao ước của Đức Chúa Trời và người ta sẽ chịu sự phán xét công bình của Đức Chúa Trời tùy theo điều người ta làm theo, hoặc không làm theo các điều khoản có chép trong Luật pháp của Đức Chúa Trời.

Như chúng ta đã học trong bài trước (Bài 12) về những chi tiết trong **con bò tơ đực** chịu giết làm của lễ chuộc tội cho A-rôn và cho các con trai của A-rôn. Nghĩa là những sự đã tỏ ra về **cái đầu, cái sừng, mỡ bọc ruột, tấm da mỏng bọc gan, hai trái cật và mỡ trên trái cật của con bò tơ đực...** tức là từng chi tiết trong các Lời của Lẽ thật, được Đức Thánh Linh tỏ ra cho những người tin Chúa khi họ suy gẫm Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời, trở nên sự sáng thật khiến linh hồn những người nào tiếp nhận, vâng giữ và làm theo Lời của Đức Chúa Trời trong sự hiểu biết của linh hồn, còn được gọi là người bề trong được sự sống lại.

Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban Luật pháp (được Môi-se chép xuống thành văn tự trong Kinh Thánh) cho dân Y-sơ-ra-ên thì Đức Giê-hô-va đã phán rất rõ về chân giá trị của việc Ngài ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên, ấy là Ngài ban cho dân Y-sơ-ra-ên các điều kiện thuộc về tiêu chuẩn của một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ cho Đức Giê-hô-va và Đức Giê-hô-va cũng đã phán rõ rằng, chính Lời của Đức Chúa Trời chép trong Luật pháp đó sẽ khiến linh hồn của những người nào vâng giữ và làm theo các Lời của Luật pháp đó được sự sống lại và được sự sống đời đời và sự sống lại đây sẽ tùy thuộc vào việc người ta có vâng giữ và có tuân theo hết thảy các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời hay không, chứ không phải là người ta nói tôi tin đến Danh Đức Giê-hô-va mà được sự cứu chuộc.

Nếu chúng ta chú ý kỹ về từng chi tiết mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã mạng lệnh cho Môi-se phải làm trong lễ truyền chức cho A-rôn và cho các con trai của A-rôn, đó là Môi-se phải thiêu, phải xông hết thảy những sự thuộc về con bò tơ đực đó bằng lửa siêu nhiên của Đức Thánh Linh trên bàn thờ, tức là Lời của Đức Chúa Trời phải công bố trên môi miệng của Môi-se và cũng là trên môi miệng của những người được chọn làm môn đồ của Đức Chúa Jêsu Christ, hầu cho tội lỗi của những người được Giê-hô-va Đức Chúa Trời chọn vào chức vụ thầy tế lễ nhà vua sẽ nhờ quyền phép của các Lời thuộc về Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời mà được thanh tẩy, được làm sạch, và công việc đó chính là sự thánh hoá những người được chọn vào chức vụ thầy tế lễ nhà vua vậy. Chúng ta phải nhận biết ý nghĩa của chữ “lễ truyền chức” nghĩa là những

người đã được Đức Thánh Linh thánh hoá, xức dầu cho làm kẻ truyền giải, đại diện Đức Thánh Linh mà giảng, dạy khiến những người được Đức Giê-Hô-Va chọn đó được thánh hoá và được trở nên thầy tế lễ nhà vua, chứ không phải như người ta làm thủ tục của tôn giáo trong các Chúa nhật, hát thờ phượng Chúa, rồi nghe mục sư muốn giảng điều gì người đó hiểu hoặc người đó muốn cho hết thời gian rồi dân sự ra về, mà tin rằng những người mang danh người tin Chúa sẽ được đón về thiên đàng của Đức Chúa Trời, như người ta vẫn tin như vậy.

Trong bài chúng ta học hôm nay, đó là chúng ta tiếp tới phần Môi-se phải bắt hai con chiên đực dùng cho lễ truyền chức này để làm của lễ dùng lửa dâng lên cho Đức Giê-Hô-Va và chúng ta phải có hiểu biết về ý nghĩa của hai con chiên đực này được áp dụng theo Lẽ thật cho hết thầy mọi người tin Chúa như thế nào.

Xuất Ê-díp-tô Ký 29:15-18: Người cũng hãy bắt một trong hai con chiên đực, A-rôn và các con trai người sẽ nhận tay mình trên đầu nó; rồi giết chiên đực đó, lấy huyết mà rưới khắp chung quanh trên bàn thờ. Kế đó, sả chiên ra từng miếng, rửa sạch bộ lòng và giò đi, rồi để lên trên các miếng đã sả và đầu nó; đoạn xông cả con chiên đực tại trên bàn thờ; ấy là một của lễ thiêu, có mùi thơm dâng cho Đức Giê-hô-va, tức là một của lễ dùng lửa dâng lên cho Đức Giê-hô-va vậy.

Bản King James version chép câu 15 đến câu 18 trên như sau: ¹⁵Thou shalt also take ^{H3947}one ^{H259}ram ^{H352}; and Aaron ^{H175} and his sons ^{H1121} shall put ^{H5564} their hands ^{H3027} upon the head ^{H7218} of the ram ^{H352}.

Chữ bắt - take ^{H3947} chép trong câu 15 trên, đó là chữ לָקַח - laqach, số 3947 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự lấy, nắm giữ lấy, chiếm giữ lấy, nhận lấy, sở hữu lấy, sự linh hội được, sự dự trữ lấy cho mình, sự tiếp nhận lấy, sự nắm vững, sự thấu hiểu, sự sai phái đi, sự thực thi cương vị của mình, sự trích ra, sự mang theo bên mình, sự khuân vác, sự bông ả mang theo bên mình, sự tìm về, sự làm cho đỏ huyết ra;*

Chữ chiên đực - ram ^{H352} chép trong các câu trên, đó là chữ אֵייל - 'ayil, số 352 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sức mạnh, sức lực, sức khoẻ, nồng độ, cường độ, tính bền vững, tính chắc chắn, kiên cố, trọng yếu, thủ lĩnh, lãnh tụ, con chiên (cừu) đực chưa thiến, cột trụ tường, người mạnh sức;*

Chữ nhận tay - put ^{H5564} chép trong câu 15 trên, đó là chữ פָּקַד - camak, số 5564 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *đặt lên, đặt nằm vào, dựa vào, nâng đỡ, hỗ trợ, yên nghỉ tại, trụ vững, vững vàng trên, duy trì, làm cho mới, phục hồi lại;*

Chữ tay - hands ^{H3027} chép trong câu 15 trên, đó là chữ יָד - yad, số 3027 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *tay, cánh tay, bàn tay, sức mạnh, quyền lực, tiềm lực, phương tiện, khả năng, sự điều khiển, sự cai trị, quyền chi phối, quyền thống trị, điều nhắc lại, điều lặp lại, dấu hiệu, để quăng, để ném,*

Chữ đầu - the head ^{H7218} chép trong câu 15 trên, đó là chữ רֹשׁ - ro'sh, số 7218 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *cái đầu, trên đỉnh, trên ngọn, để lắc, để rung, trọng yếu, chủ yếu, quan trọng nhất, toàn bộ, hoàn toàn, nội dung tổng quát, chiều cao, bề cao, phía trước, phần cao nhất của con người, của thành phố, của nơi chốn, của gia đình, của chức vụ thầy tế lễ, sự bắt đầu, sự khởi đầu của sự lựa chọn, cái tốt nhất, của sự phân chia, của người đứng đầu, của những kẻ cai trị, đầu cột trụ, đội trưởng;*

Chữ giết - slay ^{H7819} chép trong câu 16 trên, đó là chữ שָׁחַט - shachat, số 7819 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự giết thịt, sự tàn sát, sự giết chết, sự hy sinh, sự dâng hiến, sự hiến tế;*

Chữ huyết - blood ^{H1818} chép trong câu 16 trên, đó là chữ דָּם - dam, số 1818 ra từ chữ דָּמָם - damam, số 1826 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *huyết, huyết nho, nước ép của trái nho, nhựa của cây nho; sự im lặng, sự câm không nói, sự nín lặng, sự chết, sự bỏ mình, sự làm cho chết;*

Chữ rưới - sprinkle ^{H2236} chép trong câu 16 trên, đó là chữ זָרַק - zaraq, số 2236 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự rải, sự rắc, sự gieo, sự tung, sự rải ra, sự phân tán ra khắp nơi, sự vãi hạt giống, sự toả ánh sáng;*

Chữ khắp chung quanh - round ^{H5439} about upon chép trong câu 16 trên, đó là chữ בְּבִיב - cabiyb, số 5439 ra từ chữ בְּבָב - cabab, số 5437 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *dằng trước, dằng sau, hai bên cả về không gian và thời gian cùng mọi hướng, hoặc quá khứ hoặc tương lai, cả về môi trường ở trên hoặc ở dưới, cùng những người lân cận có liên quan đến;*

Chữ bàn thờ - the altar ^{H4196} chép trong câu 16 trên, đó là chữ מִזְבֵּחַ - mizbeach, số 4196 ra từ chữ זָבַח - zabach, số 2076 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *bàn thờ, nơi giết con sinh tế, để giết, làm cho chết để làm của tế lễ, nơi dâng hiến của tế lễ;*

Chữ **sả** - cut^{H5408} chép trong câu 17 trên, đó là chữ פִּתַּח - **nathach**, số 5408 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **chặt chân, tay, chia cắt ra từng mảnh, chia xẻ ra từng bộ phận, phân chia ra,**

Chữ **rửa sạch** - wash^{H7364} chép trong câu 17 trên, đó là chữ יָרַח - **rachats**, số 7364 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **tắm, rửa, sự làm cho sạch bằng nước, làm cho ngập nước;**

Chữ **bộ lòng** - the inwards^{H7130} chép trong câu 17 trên, đó là chữ קָרַב - **qereb**, số 7130 ra từ chữ קָרַב - **qarab**, số 7126 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **phần ở bên trong, ở giữa, ở bên trong thân thể; để dẫn đến, để dẫn vào trong, khiến cho đến gần, để kéo lại gần, sự trả giá cho được dâng hiến, để được trình ra, để được tỏ ra, khiến cho sẵn sàng;**

Chữ **giò (chân)** - legs^{H3767} chép trong câu 17 trên, đó là chữ קָרַע - **kara`**, số 3767 ra từ chữ קָרַע - **kara`**, số 3766 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **chân, cẳng chân, để uốn cong, để cúi xuống, để hướng lòng về, để vâng phục, bắt phải phục, để bị đánh gục, làm cho chìm xuống, làm cho hạ xuống, quăng xuống, ném xuống, làm cho yếu đuối, nhu nhược, làm cho quỵ xuống, làm cho thất bại, để chinh phục, để bắt phục;**

Chữ **đầu** - head^{H7218} chép trong câu 17 trên, đó là chữ רֹאשׁ - **ro'sh**, số 7218 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **cái đầu, trên đỉnh, trên ngọn, để lác, để rung, trọng yếu, chủ yếu, quan trọng nhất, toàn bộ, hoàn toàn, nội dung tổng quát, chiều cao, bề cao, phía trước, phần cao nhất của con người, của thành phố, của nơi chốn, của gia đình, của chức vụ thầy tế lễ, sự bắt đầu, sự khởi đầu, của sự lựa chọn, cái tốt nhất, của sự phân chia, của người đứng đầu, của những kẻ cai trị, đầu cột trụ, đội trưởng;**

Chữ **để lên** - put^{H5414} **them unto** chép trong câu 17 trên, đó là chữ נָתַן - **nathan**, số 5414 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **sự cho, ban cho, cho phép, sự sử dụng, sự tặng, sự đem lại, sự đưa cho, sự đặt vào, sự sắp xếp, sự làm cho, sự bắt phải làm theo, sự nói theo, sự đi theo, sự gây ra, sự tìm chỗ ở cho, sự đem lại, sự mang lại, sự chuyển cho, sự giao phó, sự ủy nhiệm, sự cam kết, sự hướng dẫn, sự chỉ đạo, sự phân phối, sự bố trí, sự phong chức, sự trình bày, sự thực hiện, sự ban thưởng cho, sự bồi thường, sự chuộc tội, sự hoàn trả lại, sự sửa chữa lại, sự phục hồi, sự sai phái đi, sự thổ lộ ra, sự tiết lộ, sự đặt để nơi chốn hay vị trí, sự bày tỏ ra;**

Chữ **xông** - burn^{H6999} chép trong câu 13 trên, đó là chữ קָטַר - **qatar**, số 6999 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **dâng của lễ thiêu bằng lửa, sự thiêu đốt của tế lễ;**

Chúng ta vừa tìm được ý nghĩa chi tiết của con chiên đực được dùng để làm lễ truyền chức cho A-rôn và các con trai của A-rôn và bây giờ chúng ta sẽ nhờ những sự tỏ ra của Đức Thánh Linh, là Thần Lễ thật để nhận biết ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời, còn được gọi là cây sự sống, mà muốn nhận biết sức mạnh khiến cho sanh bông trái cho loài người được ăn để duy trì sự sống của xác thịt mình, thì chúng ta tìm đến gốc của cây, nghĩa là chúng ta tìm tới các gốc của từng chữ được chép thành văn tự của Luật pháp mà Đức Giê-Hô-Va đã ban cho Môi-se được chép xuống trong Kinh Thánh.

Trong bài trước chúng ta đã biết ý nghĩa của **bò tơ đực** - the bullock^{H6499} chép trong sách Xuất Ê-díp-tô Ký 29:10, đó là chữ פָּר - **par**, số 6499 ra từ chữ פָּרַר - **parar**, số 6565 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **bò tơ đực; để phá vỡ thành từng mảnh, để làm cho thất bại, làm cho bị bẻ gãy, làm cho vỡ vụn bằng sức mạnh, làm cho tiêu tan, làm cho đảo lộn, để phân tách ra, để chia rẽ ra, làm cho trống rỗng, làm cho chán nản, làm cho thất vọng, làm cho bị bãi bỏ, làm cho tiêu tan, làm hỏng kế hoạch của ai đó, làm cho phân huỷ hết, làm cho sạch;**

Bò tơ đực đó là bóng về Lễ thật, là Luật pháp của Thánh Linh sự sống, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, có quyền phép huỷ phá công việc của ma quỷ, nhưng làm sống lại linh hồn của những người nào được sự sáng của Đức Chúa Trời chiếu vào.

Trong bài chúng ta học hôm nay chúng ta học về hai con chiên đực không tỳ vít chi, cũng được sử dụng cho việc lễ truyền chức thầy tế lễ cho A-rôn và các con trai của A-rôn.

Có một điều khác biệt về ý nghĩa của của tế lễ được dâng lên Đức Giê-Hô-Va bằng con bò tơ đực với hai con chiên đực được dâng sau khi con bò tơ đực đã được dâng lên cho Đức Giê-Hô-Va.

Của tế lễ dùng bò tơ đực để dâng lên bằng lửa trong quyền phép của Đức Thánh Linh đó là của lễ chuộc tội cho A-rôn và các con trai của người (Xuất Ê-díp-tô Ký 29:14).

Còn hai con chiên đực không tỳ vít cũng chịu giết và được dâng lên bằng lửa cho sự dâng hiến không phải cùng một lúc, nhưng được chia làm hai giai đoạn và không phải là của tế lễ chuộc tội, nhưng là để có mùi

thơm cho Đức Giê-hô-Va và để biệt riêng A-rôn và các con trai của A-rôn ra thánh mà thôi.

Bây giờ chúng ta hãy chú ý để nhận biết ý nghĩa theo Lẽ thật về giá trị của hai con chiên đực không tỳ vết này mang ý nghĩa như thế nào đối với sự cứu chuộc của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đối với loài người.

Điều đặc biệt mà chúng ta cần nhận biết, đó là cả Kinh Thánh làm chứng về Đức Chúa Jê-sus Christ và Kinh Thánh cùng chép về loài người chúng ta, nhưng các Lời được chép thành văn tự trong Kinh Thánh không đại diện cho Đức Chúa Jê-sus Christ, nhưng là làm chứng về Đức Chúa Jê-sus Christ và chữ **chiên đực** trong **lễ truyền chức** đây không phải là chiên mà dân Y-sơ-ra-ên sử dụng trong các lễ chuộc tội cho những người nào vi phạm Luật pháp của Đức Chúa Trời, vì chữ **chiên đực** được dùng làm của lễ thiêu để dâng cho Đức Giê-hô-Va theo Luật pháp của Đức Chúa Trời không phải là **ram**^{H352}, mà là **lamb**^{H3532};

Chúng ta hãy xem sự khác biệt giữ **ram**^{H352} và **lamb**^{H3532}.

Chữ **chiên đực - ram**^{H352} chép trong Xuất Ê-díp-tô Ký 29 từ câu 10 đến câu 32, đó là chữ **רִאִי** - 'ayil, số 352 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sức mạnh, sức lực, sức khỏe, nồng độ, cường độ, tính bền vững, tính chắc chắn, kiên cố, trọng yếu, thủ lĩnh, lãnh tụ, con chiên (cừu) đực chưa thiến, cột trụ tường, người mạnh sức;*

Nhưng từ câu 36 trở đi, là công việc thuộc về sự chuộc tội, bấy giờ có **bò đực** được dùng làm của lễ thiêu và tới câu 38 thì **con chiên đực** được dùng để làm của tế lễ chuộc tội không phải là **ram**^{H352}, mà là **lamb**^{H3532}

Đó là chữ **קֶבֶשׁ** - kebes, số 3532 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *chiên con; để thống trị, chiếm ưu thế, trội hơn, vượt hơn hẳn, có quyền chi phối, kiềm chế được, chế ngự được, nén được dục vọng;*

Vì chúng ta được chọn làm dân thầy tế lễ nhà vua, nên chúng ta phải hiểu rõ cách Giê-hô-Va Đức Chúa Trời sử dụng ngôn ngữ Hê-bơ-rơ đã tìm cho Ngài một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ, vậy nên chúng ta hãy chú ý vào các Lời đã được chép trong Kinh Thánh và chúng ta phải áp dụng đúng theo Lời Đức Chúa Trời đã chép, chứ không được phép tùy tiện áp đặt theo ý riêng của xác thịt mình.

Chúng ta hãy xem Lời Chúa đã chép gì về sự khác biệt giữa các từ cũng nói về chiên, nhưng khác nhau về chữ viết và cũng khác nhau về ý nghĩa nữa, được chép về việc Đức Giê-hô-Va mạng lệnh cho Áp-ra-ham phải dâng con một mình, làm của lễ thiêu cho Đức Giê-hô-Va.

Sáng thế ký 22:1-18: Khi mọi việc kia đã xong, thì Đức Chúa Trời thử Áp-ra-ham; Ngài phán rằng: Hỡi Áp-ra-ham! Người thưa rằng: Có tôi đây. Đức Chúa Trời phán rằng: Hãy bắt đứa con một người yêu dấu, là Y-sác, và đi đến xứ Mô-ri-a, nơi đó dâng đứa con làm của lễ thiêu ở trên một hòn núi kia mà Ta sẽ chỉ cho. Áp-ra-ham dậy sớm, thắng lửa, đem hai đầy tớ và con mình, là Y-sác, cùng đi; người cũng chặt củi để dùng về của lễ thiêu, rồi đi đến nơi mà Đức Chúa Trời đã truyền dạy. Qua đến ngày thứ ba, Áp-ra-ham nhượng mắt lên thấy nơi đó ở lối đằng xa, thì nói cùng hai kẻ đầy tớ rằng: Hãy ở lại đây với con lừa; ta cùng đứa trẻ sẽ đi đến chốn kia dựng thờ phượng, rồi sẽ trở lại với hai người. Áp-ra-ham lấy củi về của lễ thiêu, chất trên Y-sác, con mình; rồi người cầm lửa và dao trong tay, và cả hai cha con đồng đi. Y-sác bèn nói cùng Áp-ra-ham, cha mình rằng: Hỡi Cha! Người đáp: Con ơi! cha đây. Y-sác nói: Củi đây, lửa đây, nhưng chiên con đâu có dựng làm của lễ thiêu? Áp-ra-ham rằng: Con ơi! chính Đức Chúa Trời sẽ sắm sẵn lấy chiên con dựng dùng làm của lễ thiêu; rồi cả hai cha con cứ đồng đi. Họ đến chốn Đức Chúa Trời đã phán dạy; tại đó, Áp-ra-ham lập bàn thờ, chất củi lên, trói Y-sác con mình lại, để lên đồng củi trên bàn thờ. Áp-ra-ham bèn giơ tay ra cầm lấy dao dựng giết con mình. Thiên sứ của Đức Giê-hô-va từ trên trời kêu xuống mà rằng: Hỡi Áp-ra-ham, Áp-ra-ham! Người thưa rằng: Có tôi đây. Thiên sứ phán rằng: Đừng tra tay vào mình con trẻ và chớ làm chi hại đến nó; vì bây giờ Ta biết rằng người thật kính sợ Đức Chúa Trời, bởi cố không tiếc với Ta con người, tức con một của người. Áp-ra-ham nhượng mắt lên, xem thấy sau lưng một con chiên đực, sừng mắc trong bụi cây, bèn bắt con chiên đực đó dâng làm của lễ thiêu thay cho con mình. Áp-ra-ham gọi chỗ đó là Giê-hô-va Di-rê. Bởi cơ ấy, ngày nay có tục ngữ rằng: Trên núi của Đức Giê-hô-va sẽ có sắm sẵn. Thiên sứ của Đức Giê-hô-va từ trên trời kêu Áp-ra-ham lần thứ nhì mà rằng: Đức Giê-hô-va phán rằng: Vì người đã làm điều đó, không tiếc con người, tức con một người, thì Ta lấy chính mình Ta mà thế rằng: sẽ ban phước cho người, thêm dòng dõi người nhiều như sao trên trời, đông như cát bờ biển, và dòng dõi đó sẽ chiếm được cửa thành quân nghịch. Bởi vì người đã vâng theo Lời dặn của Ta, nên các dân thế gian đều sẽ nhờ dòng dõi người mà được phước.

Bản King James version chép câu 7 trên như sau: ⁷And Isaac^{H3327} spake^{H559} unto Abraham^{H85} his father^{H1},

and said^{H559}, My father^{H1}: and he said^{H559}, Here^{H2009} am I, my son^{H1121}. And he said^{H559}, Behold^{H2009} the fire^{H784} and the wood^{H6086}: but where^{H346} is the lamb^{H7716} for a burnt^{H5930} offering?

Chữ **chiên con - the lamb**^{H7716} chép trong câu 7 trên, đó là chữ **שֶׁה** - seh, số 7716 ra từ chữ **שֶׁה** - sha'ah, số 7582 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *con chiên còn non, con cừ non, người ngây thơ, người yếu đuối; sự thúc đẩy khiến xông lên, lao tới, đổ vào sự tìm kiếm (những sự quý giá), sự vội vàng làm cho xong (một công việc gì đó), khiến cho bị tàn phá, khiến cho đổ nát hoang tàn, làm cho hoang vắng, làm sụt dân số, bị ruồng bỏ, bị bỏ rơi, bị bơ vơ, bị lẻ loi, làm cho buồn rầu, làm cho thất vọng;*

Nhưng khi Đức Giê-hô-Va mạng lệnh cho Áp-ra-ham không được tra tay vào Y-sác, vì Đức Giê-hô-Va đã thấy sự vâng phục của Áp-ra-ham trước mạng lệnh của Ngài, thì Đức Giê-hô-Va đã cho Áp-ra-ham nhìn thấy có một **con chiên đực**, sừng mắc trong bụi cây, thì người bắt lấy **chiên đực** đó để làm của lễ thiêu thay cho con của mình, là Y-sác.

Sáng thế ký 22:13: **Áp-ra-ham nhường mắt lên, xem thấy sau lưng một con chiên đực, sừng mắc trong bụi cây, bèn bắt con chiên đực đó dâng làm của lễ thiêu thay cho con mình.**

Bản King James version chép: ¹³ And Abraham^{H85} lifted^{H5375} up his eyes^{H5869}, and looked^{H7200}, and behold^{H2009} behind^{H310} him a ram^{H352} caught^{H270} in a thicket^{H5442} by his horns^{H7161}: and Abraham^{H85} went^{H3212} and took^{H3947} the ram^{H352}, and offered^{H5927} him up for a burnt^{H5930} offering in the stead^{H8478} of his son^{H1121}.

Chữ **chiên đực - the ram**^{H352} chép trong câu 13 trên, đó là chữ **אֵייל** -'ayil, số 352 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sức mạnh, sức lực, sức khoẻ, nồng độ, cường độ, tính bền vững, tính chắc chắn, kiên cố, trọng yếu, thủ lĩnh, lãnh tụ, con chiên (cừ) đực chưa thiến, cột trụ tường, người mạnh sức;*

Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng Lời phán ra khỏi miệng Ngài để tạo nên muôn vật thì Lời phán đó là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, không phải là chiên hay là dê, hay là bò đực mà loài người có thể sử dụng để dâng của lễ thiêu cho Đức Giê-hô-Va, vì các Lời được gọi là Lẽ thật đó là sự sáng thật, là sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, có quyền phép duy trì sự sống cho linh hồn loài người.

Còn các Lời mà Đức Giê-hô-Va đã mạng lệnh với Môi-se và được chép xuống thành văn tự trong Kinh Thánh, là **bò đực (bullock**^{H6499}), là **chiên con (the lamb**^{H3532}), là **chiên đực có sừng (ram**^{H352}), là **chiên đực (lamb**^{H7716}).

Danh Đức Chúa Jêsus Christ được xưng là Lời Đức Chúa Trời, nhưng trong các Lời mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với Môi-se để chép xuống thành văn tự trong Kinh Thánh để răn dạy loài người thì có các Lời được dùng làm mạng lệnh, là điều răn mà loài người có thể đọc được và hiểu được sức mạnh của các lời đó, thì chiên đực có sừng (**lamb**^{H7716}), khi được công bố ra (làm của lễ thiêu trên lửa) sẽ có tác dụng lật đổ tất cả mọi ý tưởng, là những sự suy tính không công bình của loài người xác thịt, tức là người ta đã vi phạm các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời (mà **chiên đực - lamb**^{H7716} đó là bóng).

Còn các Lời mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã cậy miệng Môi-se để răn dạy, chỉ dẫn, cảnh cáo dân sự của Đức Chúa Trời biết trách nhiệm của mình trước sự yêu thương của Đức Chúa Trời, trước sự thương xót của Đức Chúa Trời, trước sự nhân từ của Đức Chúa Trời được chép trong Kinh Thánh có liên quan đến các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời (mà **chiên con - the lamb**^{H3532} đó là bóng). Khi chúng ta công bố Lời Đức Chúa Trời chép trong Kinh Thánh, ngoài các mạng lệnh và các điều răn đã được chép rõ ràng trong Kinh Thánh, như các lời giảng của Môi-se được chép trong sách Phục truyền luật lệ ký, cùng các Lời hứa của Đức Chúa Trời phán với dân Y-sơ-ra-ên (qua Môi-se) hoặc trực tiếp với Giô-suê, hay qua các đấng tiên tri của Đức Giê-hô-Va để răn dạy dân sự (mà **chiên con - the lamb**^{H3532} được sử dụng làm của lễ thiêu chuộc tội dân sự của Đức Chúa Trời đó là bóng (bắt đầu được sử dụng trong sách Xuất Ê-díp-tô Ký 29:36-42).

Xuất Ê-díp-tô Ký 29:36-42: **Mỗi ngày hãy dâng một con bò tơ đực đặng chuộc tội, và dâng vì bàn thờ một của lễ chuộc tội cùng xúc dầu cho, để biệt bàn thờ riêng ra thánh. Trong bảy ngày người hãy làm lễ chuộc tội cho bàn thờ và biệt riêng ra thánh; bàn thờ sẽ trở nên rất thánh, phàm vật chi đụng đến đều sẽ được nên thánh vậy. Đây là các điều người sẽ dâng lên bàn thờ: Hai chiên con một tuổi, mỗi ngày thường thường như vậy. Buổi sớm mai người hãy dâng một trong hai chiên con; con thứ nhì hãy dâng vào buổi chiều tối. Với con chiên thứ nhất, hãy dâng một phần mười bô mì mịn nhồi với một phần tư hin dầu ép, và cùng lễ quán một phần tư hin rượu nho. Về con chiên thứ nhì hãy dâng vào buổi chiều tối với một của lễ và một lễ quán y như lễ sớm mai; ấy là một của lễ thiêu, có mùi thơm dâng cho Đức**

Giê-hô-va. Ấy là một của lễ thiêu mà các người phải dâng luôn luôn, trải qua các đời, tại cửa hội mạc trước mặt Đức Giê-hô-va, là nơi Ta sẽ giảng lâm mà phán cùng người.

Các chữ **chiên - lamb**^{H3532} chép trong các câu 38, 39, 40, 41 và 42 trên, đó là chữ **כֶּבֶשׂ** - **kebes**, số 3532 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *chiên con; để thống trị, chiếm ưu thế, trội hơn, vượt hơn hẳn, có quyền chi phối, kiểm chế được, chế ngự được, nên được dục vọng;*

Chữ **chiên - lamb**^{H3532} là bóng về các Lời mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán dạy các môn đồ của Ngài, như Lời Chúa đã chép trong sách Giảng 21:15: **Khi ăn rồi, Đức Chúa Jêsus phán cùng Si-môn Phi-e-rơ rằng: Hỡi Si-môn, con Giô-na, người yêu Ta hơn những kẻ này chẳng? Phi-e-rơ thưa rằng: Lạy Chúa, phải, Chúa biết rằng tôi yêu Chúa. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hãy chặn những chiên con của Ta.**

Bản King James version chép: ⁵So^{G3767} when^{G3753} they had dined^{G709}, Jesus^{G2424} saith^{G3004} to Simon^{G4613} Peter^{G4074}, Simon^{G4613}, son of Jonas^{G2495}, lovest^{G25} thou me more^{G4119} than these^{G5130}? He saith^{G3004} unto him, Yea^{G3483}, Lord^{G2962}; thou knowest^{G1492} that I love^{G5368} thee. He saith^{G3004} unto him, Feed^{G1006} my lambs^{G721}.

Chữ **lambs** (những chiên con) của Đức Chúa Jêsus Christ là những Lời giảng của Chúa Jêsus phán với các môn đồ của Ngài, đều mang ý nghĩa thần linh và sự sống, nên có giá trị như chữ **chiên - lamb**^{H3532} (**כֶּבֶשׂ** - **kebes**) được chép trong Xuất Ê-díp-tô Ký 29:38-42: *chiên con; để thống trị, chiếm ưu thế, trội hơn, vượt hơn hẳn, có quyền chi phối, kiểm chế được, chế ngự được, nên được dục vọng;*

Chúng ta trở lại với công việc của Môi-se làm lễ truyền chức cho A-rôn và các con trai của người, được chép trong sách Xuất Ê-díp-tô Ký 29.

Xuất Ê-díp-tô Ký 29:19-25: **Đoạn, người hãy bắt con chiên đực thứ nhì, A-rôn cùng các con trai người sẽ nhận tay mình trên đầu nó; rồi người giết chiên đực đó, lấy huyết bôi nơi trái tai hữu của A-rôn và của các con trai người, trên ngón cái bàn tay mặt và ngón cái bàn chân mặt; huyết còn dư hãy rưới chung quanh trên bàn thờ. Người hãy lấy huyết ở nơi bàn thờ và dầu xúc mà rảy trên mình và quần áo A-rôn, cùng trên mình và quần áo các con trai người. Như vậy, A-rôn cùng quần áo mình, các con trai người cùng quần áo họ sẽ được biệt riêng ra thánh. Vì cơ chiên đực đó dùng làm lễ truyền chức, nên người hãy lấy mỡ, đuôi, mỡ bọc ruột, tấm da mỏng bọc gan, hai trái cật, cùng mỡ trên trái cật và giò bên hữu, lại lấy luôn một ổ bánh, một bánh nhỏ nhồi với dầu, và một cái bánh trắng ở trong giỏ bánh không men để trước mặt Đức Giê-hô-va; rồi người để mấy món đó trong lòng bàn tay A-rôn, và trong lòng bàn tay của các con trai người, mà đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va. Đoạn, hãy lấy ra khỏi bàn tay họ đem xông trên bàn thờ, ở trên của lễ thiêu, để cho có mùi thơm trước mặt Đức Giê-hô-va; ấy là một của lễ dùng lửa dâng lên cho Đức Giê-hô-va.**

Chữ **chiên đực thứ nhì - the other**^{H8145} **ram**^{H352} chép trong câu 19 trên, đó là chữ **שְׁנִי** - **sheniy**, số 8145 ra từ chữ **שְׁנַיִם** - **shanah**, số 8138 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *thứ hai, thứ nhì, mạnh gấp hai lần so với cái trước, lần nữa, bổ xung, sự nhắc lại, sự thay đổi; bản sao, giống hệt như cái trước, bãi rào nhất súc vật, làm thành hai văn bản, làm biến đổi, làm biến hoá, sự thay đổi lại, sự giá trị, sự thay đổi khác nhau, sự ưu việt hơn, tốt hơn, được ưa thích hơn, để đề bạt thăng cấp (ai đó vào chức vụ cao hơn), được nhắc lại, được làm lại, sự quay trở lại với nguyên bản ban đầu, làm lần thứ hai;*

Con **chiên đực thứ nhì** này là bóng về Lời Chúa được chép trong Kinh Thánh phần Tân-ước, là những sự được chép xuống tất cả các mạng lệnh mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán dạy, cùng những sự sẽ được tỏ ra bởi Thánh Linh của Đấng Christ, vì các Lời mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán dạy đó là làm cho vững Luật pháp mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người, mà trước nhất là cho dân Y-sơ-ra-ên, cùng các Thi Thiên và các lời tiên tri được chép trong Kinh Thánh Cựu ước, như Đức Chúa Jêsus Christ đã phán:

Ma-thi-ơ 5:17-20: **Các người đừng tưởng Ta đến đặng phá luật pháp hay là lời tiên tri; Ta đến, không phải để phá, song để làm cho trọn. Vì Ta nói thật cùng các người, đang khi trời đất chưa qua đi, thì một chấm một nét trong luật pháp cũng không qua đi được cho đến khi mọi sự được trọn. Vậy, ai hủy một điều cực nhỏ nào trong những điều răn này, và dạy người ta làm như vậy, thì sẽ bị xưng là cực nhỏ trong nước thiên đàng; còn như ai giữ những điều răn ấy, và dạy người ta nữa, thì sẽ được xưng là lớn trong nước thiên đàng. Vì Ta phán cho các người rằng, nếu sự công bình của các người chẳng trội hơn sự công bình của các thầy thông giáo và người dòng Pha-ri-si, thì các người chắc không vào nước thiên đàng.**

Khi Đức Chúa Jêsus Christ trở về thiên đàng với chức vụ **Thầy tế lễ đến đời đời**, thì Thánh Linh của Đấng Christ được ban xuống cho Hội-Thánh của Ngài ở trên đất này, và Đức Thánh Linh sẽ dắt dẫn hết thảy những người được Đức Chúa Cha chọn cho được làm môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ vào trong các Lễ thật của Đức Chúa Trời, vì kể từ khi Đức Chúa Jêsus Christ phục sinh và trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha, thì hết thảy mọi sự trong vũ trụ cũng như trên thiên đàng đều thuộc sự cai trị của Đức Chúa Jêsus Christ và những sự đó là thuộc về kỳ hoán cải, là kỳ Thần của Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ thay đổi cách thờ phượng Đức Chúa Trời, nghĩa là Đức Thánh Linh sẽ làm cho hết thảy những sự được giấu kín trong các Lời được chép thành văn tự trong Kinh Thánh được duỗi thẳng ra, được mở ra, không phải cho hết thảy loài người trên đất này, nhưng là cho những người được chuộc bởi huyết của Đức Chúa Jêsus Christ - **Chiên con (the lamb of God)** mà chữ **chiên con - the lamb**^{H7716} chép trong sách Xuất Ê-díp-tô Ký 29 câu 7 trên, đó là chữ **לֶמֶן** - seh, số 7716 ra từ chữ **לֶמֶן** - sha'ah, số 7582 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *con chiên còn non, con cừ non, người ngây thơ, người yếu đuối; sự thúc đẩy khiến xông lên, lao tới, đổ vào sự tìm kiếm (những sự quý giá), sự vội vàng làm cho xong (một công việc gì đó), khiến cho bị tàn phá, khiến cho ổ nát hoang tàn, làm cho hoang vắng, làm sụt dân số, bị ruồng bỏ, bị bỏ rơi, bị bơ vơ, bị lẻ loi, làm cho buồn rầu, làm cho thất vọng;*

1 Phi-e-rơ 1:15-21: Nhưng, như Đấng gọi anh em là thánh, thì anh em cũng phải thánh trong mọi cách ăn ở mình, bởi có chép rằng: **Hãy nên thánh, vì Ta là thánh. Nếu anh em xưng Đấng không tây vị anh em, xét đoán từng người theo việc họ làm, bằng Cha, thì hãy lấy lòng kính sợ mà ăn ở trong thời kỳ ở trọ đời này, vì biết rằng chẳng phải bởi vật hay hư nát như bạc hoặc vàng mà anh em đã được chuộc khỏi sự ăn ở không ra chi của tổ tiên truyền lại cho mình, bèn là bởi huyết báu Đấng Christ, dường như huyết của chiên con không lỗi không vết, đã định sẵn trước buổi sáng thế, và hiện ra trong cuối các thời kỳ vì cố anh em, là kẻ nhân Đức Chúa Jêsus tin đến Đức Chúa Trời, tức là Đấng đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại, và ban sự vinh hiển cho Ngài đến nỗi đức tin và sự trông cậy anh em được nương nhờ Đức Chúa Trời.**

Chữ **chiên con - a lamb**^{G286} chép trong câu trên, đó là chữ **אַמְנוֹס** - amnos, số 286 của tiếng Hy-lạp có nghĩa là: *chiên con, con cừ non, người yếu đuối, ngây thơ;*

Chúng ta hãy xem Kinh Thánh phần Cựu-ước đã chép gì về Đức Chúa Jêsus Christ, chiên con của Đức Chúa Trời, liên quan đến con **chiên đực thứ nhì** mà Môi-se đã giết để làm lễ truyền chức cho A-rôn và cho các con trai của người và của lễ thiêu này được dâng lên có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va.

Ê-sai 53:1-12: **Ai tin điều đã rao truyền cho chúng ta, và cánh tay Đức Giê-hô-va đã được tỏ ra cho ai? Người đã lớn lên trước mặt Ngài như một cái chồi, như cái rễ ra từ đất khô. Người chẳng có hình dung, chẳng có sự đẹp đẽ; khi chúng ta thấy Người, không có sự tốt đẹp cho chúng ta ưa thích được. Người đã bị người ta khinh để và chán bỏ, từng trải sự buồn bực, biết sự đau ốm, bị khinh như kẻ mà người ta che mặt chẳng thèm xem; chúng ta cũng chẳng coi Người ra gì. Thật Người đã mang sự đau ốm của chúng ta, đã gánh sự buồn bực của chúng ta; mà chúng ta lại tưởng rằng Người đã bị Đức Chúa Trời đánh và đập, và làm cho khốn khổ. Nhưng Người đã vì tội lỗi chúng ta mà bị vết, vì sự gian ác chúng ta mà bị thương. Bởi sự sửa phạt Người chịu chúng ta được bình an, bởi lần roi Người chịu chúng ta được lành bệnh. Chúng ta thấy đều như chiên đi lạc, ai theo đường nấy; Đức Giê-hô-va đã làm cho tội lỗi của hết thảy chúng ta đều chất trên Người. Người bị hiếp đáp, nhưng khi chịu sự khốn khổ chẳng hề mở miệng. Như chiên con bị dắt đến hàng làm thịt, như chiên cằm ở trước mặt kẻ hốt lông, Người chẳng từng mở miệng. Bởi sự ức hiếp, và xử đoán, nên Người đã bị cắt lấy; trong những kẻ đồng thời với người có ai suy xét rằng người đã bị dứt khỏi đất người sống, là vì cố tội lỗi dân ta đáng chịu đánh phạt? Người ta đã đặt mồ người với những kẻ ác, nhưng khi chết, người được chôn với kẻ giàu; dầu người chẳng hề làm điều hung dữ và chẳng có sự dối trá trong miệng. Đức Giê-hô-va lấy làm vừa ý mà làm tổn thương người, và khiến gặp sự đau ốm. Sau khi đã dâng mạng sống người làm tế chuộc tội, người sẽ thấy dòng dõi mình; những ngày người sẽ thêm dài ra, và ý chỉ Đức Giê-hô-va nhờ tay người được thành vượng. Người sẽ thấy kết quả của sự khốn khổ linh hồn mình, và lấy làm thỏa mãn. Tôi tớ công bình của Ta sẽ lấy sự thông biết về mình làm cho nhiều người được xưng công bình; và người sẽ gánh lấy tội lỗi họ. Vậy nên Ta sẽ chia phần cho người đồng với người lớn. Người sẽ chia của bắt với những kẻ mạnh, vì người**

đã đổ mạng sống mình cho đến chết, đã bị kể vào hàng kẻ dữ, đã mang lấy tội lỗi nhiều người, và cầu thay cho những kẻ phạm tội.

Chữ **chiên con** - a lamb^{H7716} chép trong câu 7 trên, đó là chữ **לֶמֶן** - seh, số 7716 ra từ chữ **לֶשֶׁן** - sha'ah, số 7582 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *con chiên còn non, con cừ non, người ngây thơ, người yếu đuối; sự thúc đẩy khiến xông lên, lao tới, đổ vào sự tìm kiếm (những sự quý giá), sự vội vàng làm cho xong (một công việc gì đó), khiến cho bị tàn phá, khiến cho đổ nát hoang tàn, làm cho hoang vắng, làm sụt dân số, bị ruồng bỏ, bị bỏ rơi, bị bơ vơ, bị lẻ loi, làm cho buồn rầu, làm cho thất vọng;*

Còn chữ **chiên cừ** - sheep^{H7353} chép trong câu 7 trên, đó là chữ **רֶחֶל** - rachel, số 7353 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *con cừ cái, cái quý nhất của mình, để làm một cuộc hành trình, quãng đường đi (cho một thời gian nhất định), người nhút nhát;*

Lời Đức Chúa Trời đã ban cho loài người chúng ta vừa là đường đi, vừa là giá cứu chuộc, là vô giá, nghĩa là không có một điều gì có thể so sánh được, vì là giá chuộc sự sống của loài người. Thế nhưng, tự Lời Đức Chúa Trời không phát ra tiếng nói (như **chiên cừ**), nhưng có sức mạnh đập đổ tất cả mọi sự kiêu ngạo của loài người xác thịt nếu trở dậy chống nghịch các mạng lệnh của Đức Chúa Trời, như Lời Chúa có chép:

2 Cô-rinh-tô 10:3-6: Vì chúng tôi dầu sống trong xác thịt, chớ chẳng tranh chiến theo xác thịt. Vả, những khí giới mà chúng tôi dùng để chiến tranh là không phải thuộc về xác thịt đâu, bèn là bởi quyền năng của Đức Chúa Trời, có sức mạnh để đập đổ các đồn lũy: nhờ khí giới đó chúng tôi đánh đổ các lý luận, mọi sự cao tự nổi lên nghịch cùng sự hiểu biết Đức Chúa Trời, và bắt hết các ý tưởng làm tơi tễ (*bringing into captivity*) vâng phục Đấng Christ. Cũng nhờ khí giới đó, chúng tôi sẵn sàng phạt mọi kẻ chẳng phục, khi anh em đã chịu lụy trọn rồi (*khi sự vâng phục của anh em đã được thực hiện*).

Chúng ta có thể thấy chữ **chiên** này mang tên của Ra-chên, con gái út của La-ban, mà Ra-chên là bóng về Luật pháp văn tự được chép trong Kinh Thánh và Ra-chên là cái quý nhất mà Đức Thánh Linh (La-ban là bóng) ban cho loài người chúng ta (mà Gia-cóp là bóng), để dắt dẫn loài người trở lại với Đức Chúa Trời.

Chúng ta tiếp đến với việc Môi-se giết **con chiên đực thứ nhì** và ý nghĩa của việc Môi-se lấy huyết của **con chiên đực** này để bôi lên trái tai hữu của A-rôn và của các con trai của A-rôn.

Xuất Ê-díp-tô Ký 29:19: Đoạn, người hãy bắt con chiên đực thứ nhì, A-rôn cùng các con trai người sẽ nhận tay mình trên đầu nó;

Bản King James version chép: ¹⁹And thou shalt take ^{H3947} the other ^{H8145} ram ^{H352}; and Aaron ^{H175} and his sons ^{H1121} shall put ^{H5564} their hands ^{H3027} upon the head ^{H7218} of the ram ^{H352}.

Với con **chiên đực thứ nhì** này, trước khi Môi-se giết con chiên đực, thì **A-rôn cùng các con trai người sẽ nhận tay mình trên đầu nó**; hành động này là bóng về hết thảy những người được Đức Giê-hô-Va chỉ định vào chức vụ làm môn đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ, sẽ phải đặt đức tin của mình vào mọi Lời của Đức Chúa Trời đã chép thành văn tự trong Kinh Thánh, đặc biệt là những sự được tỏ ra trong phần Tân-ước thông qua việc công bố Lời Đức Chúa Trời trên môi miệng mình và cầu xin Đức Thánh Linh giúp đỡ để luôn giữ vững đức tin mình vào mọi điều đã chép trong Kinh Thánh và các mạng lệnh mà Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán dạy, như Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán.

Giăng 14:12-21: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, kẻ nào tin Ta, cũng sẽ làm việc Ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn nữa, vì Ta đi về cùng Cha. Các người nhân Danh Ta mà cầu xin điều chi mặc dầu, Ta sẽ làm cho, để Cha được sáng Danh nơi Con. Nếu các người nhân Danh Ta xin điều chi, Ta sẽ làm cho. Nếu các người yêu mến Ta, thì giữ gìn các điều răn của Ta. Ta lại sẽ nài xin Cha, Ngài sẽ ban cho các người một Đấng Yên ủi khác, để ở với các người đời đời, tức là Thần lễ thật, mà thế gian không thể nhận lãnh được, vì chẳng thấy và chẳng biết Ngài; nhưng các người biết Ngài, vì Ngài vẫn ở với các người và sẽ ở trong các người. Ta không để cho các người mồ côi đâu, Ta sẽ đến cùng các người. Còn ít lâu, thế gian chẳng thấy Ta nữa, nhưng các người sẽ thấy Ta; vì Ta sống thì các người cũng sẽ sống. Nội ngày đó, các người sẽ nhận biết rằng Ta ở trong Cha Ta; các người ở trong Ta, và Ta ở trong các người. Ai có các điều răn của Ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến Ta; người nào yêu mến Ta sẽ được Cha Ta yêu lại, Ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết Ta.

Xuất Ê-díp-tô Ký 29:20: rồi người giết chiên đực đó, lấy huyết bôi nơi trái tai hữu của A-rôn và của các con trai người, trên ngón cái bàn tay mặt và ngón cái bàn chân mặt; huyết còn dư hãy rưới chung

quanh trên bàn thờ.

Bản King James version chép câu 20 trên: ²⁰Then shalt thou kill^{H7819} the ram^{H352}, and take^{H3947} of his blood^{H1818}, and put^{H5414} it upon the tip^{H8571} of the right ear^{H241} of Aaron^{H175}, and upon the tip^{H8571} of the right^{H3233} ear^{H241} of his sons^{H1121}, and upon the thumb^{H931} of their right^{H3233} hand^{H3027}, and upon the great toe^{H931} of their right^{H3233} foot^{H7272}, and sprinkle^{H2236} the blood^{H1818} upon the altar^{H4196} round^{H5439} about.

Chữ giết - kill^{H7819} chép trong câu 20 trên, đó là chữ שַׁחַת - shachat, số 7819 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự giết chết, làm đổ huyết ra cho đến chết để làm của tế lễ, sự giết chết để lấy thịt làm thực phẩm;*

Chữ lấy - take^{H3947} chép trong câu 20 trên, đó là chữ לָקַח - laqach, số 3947 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự lấy, nắm giữ lấy, chiếm giữ lấy, nhận lấy, sở hữu lấy, sự lĩnh hội được, sự dự trữ lấy cho mình, sự tiếp nhận lấy, sự nắm vững, sự thấu hiểu, sự được sai phái đi, sự thực thi cương vị của mình, sự trích ra, sự mang theo bên mình, sự khuân vác, sự bồng ẵm theo bên mình, sự tìm về, sự làm cho đổ huyết ra;*

Chữ huyết - the blood^{H1818} chép trong câu 20 trên, đó là chữ דָּם - dam, số 1818 ra từ chữ דָּמַם - damam, số 1826 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *huyết, nước của cây nho, khiến cho im lặng, khiến chờ đợi, khiến cho câm lặng, làm cho nhẫn nhẹn, khiến cho câm nín, khiến cho bình tĩnh, khiến cho được nghỉ ngơi.*

Chữ bôi - put^{H5414} chép trong câu 20 trên, đó là chữ נָתַן - nathan, số 5414 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự cho, ban cho, cho phép, sự sử dụng, sự tặng, sự đem lại, sự đưa cho, sự đặt vào, sự sắp xếp, sự làm cho, sự bắt phải làm theo, sự nói theo, sự đi theo, sự gây ra, sự tìm chỗ ở cho, sự đem lại, sự mang lại, sự chuyển cho, sự giao phó, sự ủy nhiệm, sự cam kết, sự hướng dẫn, sự chỉ đạo, sự phân phối, sự bố trí, sự phong chức, sự trình bày, sự thực hiện, sự ban thưởng cho, sự bồi thường, sự chuộc tội, sự hoàn trả lại, sự sửa chữa lại, sự phục hồi, sự sai phái đi, sự tỏ lộ ra, sự tiết lộ, sự đặt để nơi chốn hay vị trí, sự bày tỏ ra;*

Chữ trái tai - the tip^{H8571} chép trong câu 20 trên, đó là chữ תְּנוּכָה - tenuwk, số 8571 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *đáy dưới của tai (dái tai), phần nhô xuống cuối của vành tai (nơi người nữ đeo khuyên hoa tai), để xem xét kỹ lưỡng, để xem xét tỷ mỉ, để xem xét cách thẳng thắn, để xem xét cách ngay thẳng;*

Chữ tai hữu - the right ear^{H241} chép trong câu 20 trên, đó là chữ אוֹזְן - 'ozen, số 241 ra từ chữ אָזָן - 'azan, số 238 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *tai hữu, tai phải, sự nghe; để mở rộng, để khai triển, để lắng nghe, sự nhận thức, sự lĩnh hội, sự tuân theo, sự vâng lời, sự nghe theo, sự chấp nhận, sự đồng ý với,*

Chữ ngón cái bàn tay mặt - the thumb^{H931} chép trong câu 20 trên, đó là chữ בֹּהֵן - bohen, số 931 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *ngón tay cái của bàn tay phải hoặc ngón cái của bàn chân phải, trở nên nặng nề, sự ngu dần, sự chậm chạp, sự khó khăn, sự nặng nề, sự vụng về, quá lo lắng về cuộc sống của xác thịt mình;*

Chữ ngón cái bàn chân phải - the great toe^{H931} chép trong câu 20 trên, đó là chữ רֶגֶל - regel, số 7272 ra từ chữ רָגַל - ragal, số 7270 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *bàn chân, khả năng tồn tại; sự thăm dò, sự quan sát, kể đưa chuyện, kể buôn chuyện, sự vu cáo, sự vu khống, lời nói xấu, sự phỉ báng, kể nói xấu sau lưng, sự nhìn, tầm nhìn,*

Ngón cái bàn tay phải và ngón cái bàn chân phải của người ta là bóng về tâm trí của thân thể xác thịt người ta *đã bị sự rửa sạch của Luật pháp cầm buộc trong tội lỗi* khiến cho tâm trí của người ta trở thành đồ dùng về sự gian ác nên môi miệng của người ta sẽ nói ra những sự hư không luôn có ở nơi tâm trí người ấy, vì thế cho nên để một người có thể hầu việc Đức Chúa Trời, thì môi miệng của người đó phải được thánh hoá, phải được thanh tẩy, hầu cho linh hồn người đó mới có thể nhẹ và hiểu được ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời, cùng những sự suy gẫm nơi lòng của người đó được thánh hoá, mà được sở hữu và giữ được Lời Đức Chúa Trời ở trong lòng mình.

Chúng ta đã thấy Kinh Thánh chép về miệng của Môi-se hay ngậm ngừng nên Môi-se tự ti và mặc cảm về sự của *sự chậm chạp, sự khó khăn, sự nặng nề, sự vụng về* của môi miệng mình, nhưng Đức Giê-hô-Va đã chọn Môi-se và khi Môi-se nói lại những Lời của Đức Chúa Trời phán với mình, thì quyền phép của Lời Đức Chúa Trời đã chữa lành miệng của Môi-se, khiến người trở nên một **“kể truyền giải”** của Đức Chúa Trời.

Chúng ta hãy xem Đức Giê-hô-Va phán gì về môi miệng (tay thuộc linh) của những người không có kính sợ Đức Giê-hô-Va, sẽ khiến cho Lời Đức Chúa Trời ra sự hư không, nhưng Đức Giê-hô-Va sẽ ban Thần của Ngài ngự trên những người được Ngài chọn để môi miệng những người đó công bố Lời của Ngài.

Ê-sai 59:1-21: Này, tay của Đức Giê-hô-va chẳng trở nên ngắn mà không cứu được; tai của Ngài cũng chẳng nặng nề mà không nghe được đâu. Nhưng ấy là sự gian ác các người làm xa cách mình với Đức Chúa Trời; và tội lỗi các người đã che khuất mặt Ngài khỏi các người, đến nỗi Ngài không nghe các người nữa. Vì tay các người đã ô uế bởi huyết, ngón tay các người đã ô uế bởi tội ác; môi các người nói dối, lưỡi các người làm bầm sự xấu xa. Trong các người chẳng có ai lấy lễ công bình mà kêu rêu; chẳng có ai lấy điều chân thật mà đối nại. Hết thảy đều cậy sự hư không, nói lời dối trá, cứu mang điều ác và để ra tội trọng. Họ ấp trứng hổ mang và dệt màng nhện; ai ăn những trứng đó sẽ chết và nếu một cái trứng giập ra, sẽ nở thành rắn lục. Những màng họ không dùng làm áo được, không thể mặc được hàng họ đã dệt ra; công việc họ là công việc đáng tội, tay họ làm những việc hung tàn. Chân họ chạy đến điều ác, nôn nả làm đổ máu vô tội; tư tưởng họ là tư tưởng gian tà, sự phá hại diệt vong là ở trên đường lối họ. Họ không biết đường bình an, trong đường họ đi không có sự công nghĩa. Họ tự làm những lối quanh queo: ai đi trong đó thì chẳng biết sự bình an! Vậy nên sự công bình đã cách xa chúng ta, sự nhân nghĩa cũng không theo kịp chúng ta. Chúng ta trông mong sự sáng, mà sự tối tăm đây này, trông mong sự sáng láng, mà đi trong u ám. Chúng ta đi dọc theo tường như người mù; rờ rẫm như người không có mắt; đứng trưa mà vấp chân như chạng vạng; giữa những kẻ mạnh mẽ mà mình như người chết. Chúng ta cứ rên siết như con gấu, và rầm rì như chim bồ câu; trông sự công bình, mà nó không đến, đợi sự cứu chuộc, mà nó cách xa! Phải, sự phạm phép chúng tôi đã thêm nhiều trước mặt Ngài, tội lỗi chúng tôi làm chứng nghịch cùng chúng tôi. Vì sự phạm phép chúng tôi ở cùng chúng tôi, và chúng tôi biết sự gian ác mình. Chúng tôi đã bặt nghịch, chối Đức Giê-hô-va, và trở lòng chẳng theo Đức Chúa Trời mình. Chúng tôi nói sự bạo ngược và phản loạn, cứu mang những lời giả dối trong lòng và nói ra! Cho nên sự công bình trở lui lại, sự nhân nghĩa đứng xa; vì lẽ thật vấp ngã giữa đường phố, và sự ngay thẳng chẳng được vào. Lẽ thật đã không còn, ai lánh điều dữ thì phải bị cướp bắt. Đức Giê-hô-va thấy không có sự công bình thì chẳng đẹp lòng, thấy không có người, chẳng ai cầu thay, thì lấy làm lạ lùng. Ngài bèn dùng chính cánh tay mình đem sự cứu chuộc đến; lấy sự công bình mình mà nâng đỡ. Ngài mặc sự công bình làm giáp, đội sự cứu chuộc trên đầu làm mũ trụ; lấy sự báo thù làm áo mà bận, lấy sự sốt sắng làm áo tơi mà choàng mình. Ngài báo trả cho người ta tùy việc họ làm: sự thanh nộ cho kẻ đối địch Ngài, sự báo oán cho kẻ thù nghịch; Ngài sẽ báo trả các cù lao. Người ta sẽ kính sợ Danh Đức Giê-hô-va từ phương tây, và sự vinh hiển Ngài từ phương mặt trời mọc lên; Khi kẻ thù nghịch kéo đến như một cơn lũ, Thần của Đức Giê-hô-va sẽ giương cao một ngọn cờ (một tiêu chuẩn) chống lại hắn. (When the enemy shall come in like a flood, the Spirit of the LORD shall lift up a standard against him.) Đấng Cứu chuộc sẽ đến Si-ôn, đến cùng những kẻ thuộc về Gia-cốp, là kẻ bỏ tội lỗi, Đức Giê-hô-va phán vậy. Đức Giê-hô-va phán: Về phần Ta, này là giao ước Ta đã lập với họ. Thần của Ta ở trên người, cả đến những Lời Ta đã đặt nơi miệng người, sẽ chẳng lìa khỏi miệng người, miệng dòng dõi người, và miệng dòng dõi của dòng dõi người, từ bây giờ cho đến đời đời! Đức Giê-hô-va phán vậy.

Sự Môi-se lấy huyết của con chiên đực thứ nhì để bôi lên trái tai, ngón cái bàn tay phải, ngón cái của bàn chân phải của A-rôn và các con trai của A-rôn đây là bóng về việc những người được chọn làm môn đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ phải được nghe Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, hầu cho cái tai của người bề trong, cùng tâm trí của họ được thánh hoá bởi quyền phép của Lẽ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, hầu cho trong bất kỳ khi nào người ta nghe, thì sẽ phân biệt được giá trị của những lời mình đã nghe, theo ý nghĩa gốc của chữ **bôi - put**^{H5414} chép trong câu 20 trên, đó là chữ **נָתַן** - **nathan**, số 5414, có nghĩa là: *sự cho, ban cho, cho phép, sự sử dụng, sự tặng, sự đem lại, sự đưa cho, sự đặt vào, sự sắp xếp, sự làm cho, sự bắt phải làm theo, sự nói theo, sự đi theo, sự gây ra, sự tìm chỗ ở cho, sự đem lại, sự mang lại, sự chuyển cho, sự giao phó, sự ủy nhiệm, sự cam kết, sự hướng dẫn, sự chỉ đạo, sự phân phối, sự bố trí, sự phong chức, sự trình bày, sự thực hiện, sự ban thưởng cho, sự bồi thường, sự chuộc tội, sự hoàn trả lại, sự sửa chữa lại, sự phục hồi, sự sai phái đi, sự thổ lộ ra, sự tiết lộ, sự đặt để nơi chốn hay vị trí, sự bày tỏ ra;*

Khi nói đến *tay hữu* hay là *tai hữu* hoặc *con mắt bên hữu* là nói về *quyền được sở hữu*, là nói đến ơn được Đức Thánh Linh ban cho để qua những sự ban cho đó mà người ta nhận biết được những sự mẫu nhiệm Đức Chúa Trời muốn tỏ người đó được hiểu biết ý muốn của Đức Chúa Trời, liên quan đến sự sống của người đó.

Chúng ta hãy xem Kinh Thánh chép gì về giá trị của sự nghe của người có lòng kính sợ Đức Chúa Trời.

Gióp 33:14-30: Vì Đức Chúa Trời phán một lần, hoặc hai lần; nhưng người ta không để ý đến. Ngài phán trong chiêm bao, trong dị tượng ban đêm, lúc người ta ngủ mê, nằm ngủ trên giường mình; Bấy giờ Ngài mở lỗ tai loài người, niêm phong lời giáo huấn mà Ngài dạy cho họ, hầu cho trở loài người khỏi điều họ toan làm, và giấu họ tánh kiêu ngạo, cứu linh hồn họ khỏi cái huyết, và mạng sống khỏi bị gươm giết, loài người nằm trên giường mình bị đau đớn sửa phạt, và xương cốt người hằng tranh chạm nhau mãi mãi, miệng người bèn lấy làm gớm ghiếc vật thực, và linh hồn người ghét những đồ ăn mỹ vị. Thịt người bị tiêu hao không còn thấy nữa, và xương người, mà trước chẳng thấy được, bèn bị lộ ra. Linh hồn người đến gần cái hầm, và sự sống người xích lại kẻ giết. Nếu trong một ngàn thiên sứ, có một thiên sứ làm kẻ truyền giải cho người, để chỉ dạy người biết điều ngay thẳng cho người, ắt Đức Chúa Trời làm ơn cho người và phán rằng: “Hãy giải cứu nó khỏi bị sa xuống cái hầm; Ta đã tìm đặng giá cứu chuộc rồi”. Người sẽ được thẳng da mát thịt như buổi thơ ấu; Người trở lại ngày đang thì. Người cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời bèn đoái thương người, khiến người vui mừng xem thấy mặt Ngài, và Ngài trả lại sự công bình cho người. Đoạn, người đó sẽ hát trước mặt loài người, mà rằng: “Tôi đã phạm tội, làm hư hoại sự ngay thẳng, song chẳng có ích gì cho tôi. Đức Chúa Trời có giải cứu linh hồn tôi khỏi sa xuống hầm, và sự sống tôi sẽ thấy ánh sáng.” Kia, các việc ấy Đức Chúa Trời làm cho loài người; Đến hai lần, hoặc ba lần, đặng khiến linh hồn người trở lại khỏi cái hầm, hầu cho người được ánh sáng Đấng hằng sống chiếu vào cho.

Thi Thiên 94:11-23: Đức Giê-hô-va biết rằng tư tưởng loài người chỉ là hư không. Hỡi Đức Giê-hô-va, phước cho người nào Ngài sửa phạt, và dạy luật pháp Ngài cho, để ban cho người ấy được an nghỉ trong ngày hoạn nạn, cho đến khi hầm đã đào xong cho những kẻ ác. Vì Đức Giê-hô-va không lừa dân sự Ngài, cũng chẳng bỏ cơ nghiệp Ngài. Vì sự đoán xét sẽ trở về công bình, phạm kẻ nào có lòng ngay thẳng sẽ theo. Ai sẽ vì tôi dấy lên nghịch kẻ dữ? Ai sẽ đứng bên vực tôi đối cùng kẻ làm ác? Nếu Đức Giê-hô-va không giúp đỡ tôi, ít nữa linh hồn tôi đã ở nơi nín lặng. Hỡi Đức Giê-hô-va, khi tôi nói: Chân tôi trượt, thì sự nhân từ của Ngài nâng đỡ tôi. Khi tư tưởng bộn bề trong lòng tôi, thì sự an ủi của Ngài làm vui vẻ linh hồn tôi. Ngồi kẻ ác nhờ luật pháp toan sự thiệt hại, há sẽ giao thông với Chúa sao? Chúng nó hiệp nhau lại nghịch linh hồn người công bình, và định tội cho huyết vô tội. Nhưng Đức Giê-hô-va là nơi ẩn náu cao của tôi; Đức Chúa Trời của tôi là hòn đá, tức nơi tôi nương náu mình. Ngài làm cho sự gian ác chúng nó đổ lại trên chúng nó, và diệt chúng nó trong sự hung dữ chúng nó; Giê-hô-va Đức Chúa Trời của chúng tôi sẽ diệt chúng nó.

Khi thi hành lễ phong chức thầy tế lễ cho A-rôn và các con trai của A-rôn, là bóng về lễ tấn phong, truyền chức vụ thầy tế lễ nhà vua cho những người được chọn vào chức vụ này, thì ngoài việc giảng dạy, trang bị Luật pháp trọn vẹn, cả Lễ thật và Luật pháp được Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban cho qua Môi-se và được chép trong Kinh Thánh, thì những người giữ chức vụ như chức vụ của Môi-se, là “**kẻ truyền giải**”, phải giảng cả Luật pháp văn tự cùng với Lễ thật mẫu nhiệm được giấu trong các lời của Luật pháp văn tự đó, cả những Lời của Đức Chúa Jêsus Christ đã phán dạy và những sự tỏ ra bởi Đức Thánh Linh cảm động các tội tớ được Ngài xúc dầu cho mà rao giảng trong phần Kinh Thánh Tân-ước. Đặc biệt là phần trước khi tấn phong chức vụ, thì việc bẻ gãy tất cả mọi sự rửa sả, là sự báo trả của Luật pháp trái ba, bốn đời (Xuất Ê-díp-tô Ký 20) trên những người phạm tội, mà sự **đổ huyết và rưới huyết trên bàn thờ và chung quanh bàn thờ** đó là bóng, vì thân thể của người tin Chúa được ví là đền thờ của Đức Chúa Trời, còn môi miệng của người tin Chúa là bàn thờ dâng của lễ thiêu cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời, còn những con sinh tế được Đức Giê-hô-va chỉ định cho Áp-ra-ham phải có cho Đức Giê-hô-va đó là bóng về Lễ thật, về Luật pháp văn tự, các lời tiên tri cùng các mạng lệnh và các điều răn mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho tuyển dân của Ngài, phải được tôn cao trong tất cả các kỳ lễ cũng như trong các ngày thánh của Đức Giê-hô-va. Trong thực tế, các của lễ được Đức Giê-hô-va chỉ định cho dân Y-sơ-ra-ên phải dâng lên tùy theo các kỳ lễ đó là bóng về việc môi miệng của những người thuộc về Đức Giê-hô-va, phải công bố các Lời mà họ đã nhận được bởi sự ban cho của Ngài, và khi các Lời đó được công bố, thì sự sáng thật ở trong Lời của Đức Chúa Trời sẽ chiếu sáng nơi ngọn đèn của Đức Giê-hô-va nơi linh hồn người đó, mà bổ sức cho linh hồn người đó, chứ không phải là cho Đức Giê-hô-va.

Ê-sai 1:11-20: Đức Giê-hô-va phán: **Muôn vàn của lễ các ngươi nào có can hệ gì đến Ta? Ta đã chán chê của lễ thiêu bằng chiên đực và mỡ của bò con mập. Ta chẳng đẹp lòng về huyết của bò đực, chiên**

con và dê đực đâu. Khi các người đến châu trước mặt Ta, ai khiến các người giày đạp hành lang của Ta? Thôi, đừng dâng của lễ chay vô ích cho Ta nữa! Ta gớm ghét mùi hương, ngày trăng mới, ngày sa-bát cùng sự rao nhóm hội; Ta chẳng khứng chịu tội ác hội hiệp nơi lễ trọng thể. Thật, lòng Ta ghét những ngày trăng mới và kỳ lễ các người, là nặng nề cho Ta, Ta lấy làm mệt mà gánh lấy. Vậy nên, khi các người giơ tay, thì Ta che mắt khỏi các người. Khi các người cầu nguyện ruộm rà, Ta chẳng thềm nghe. Tay các người đầy những máu. Hãy rửa đi, hãy làm cho sạch! Hãy tránh những việc ác khỏi trước mắt Ta. Đừng làm dữ nữa. Hãy học làm lành, tìm kiếm sự công bình; hãy đỡ dần kẻ bị hà hiếp, làm công bình cho kẻ mồ côi, bênh vực lẽ của người góa bụa. Đức Giê-hô-va phán: Bây giờ hãy đến, cho chúng ta biện luận cùng nhau. Dầu tội các người như hồng điều, sẽ trở nên trắng như tuyết; dầu đỏ như son, sẽ trở nên trắng như lông chiên. Nếu các người sẵn lòng vâng LỜI, sẽ ăn được sản vật tốt nhất của đất. Nhược bằng các người chẳng khứng và bặt nghịch, sẽ bị nuốt bởi gươm; vì miệng của Đức Giê-hô-va đã phán.

Khi Môi-se đã bôi huyết của con chiên đực thứ nhì lên trái tai hữu, ngón cái bàn tay hữu, ngón cái bàn chân phải của A-rôn và của các con trai của A-rôn, thì Môi-se phải rưới huyết còn lại trên chung quanh bàn thờ.

Bản King James version chép câu 20 trên: ²⁰Then shalt thou kill^{H7819} the ram^{H352}, and take^{H3947} of his blood^{H1818}, and put^{H5414} it upon the tip^{H8571} of the right ear^{H241} of Aaron^{H175}, and upon the tip^{H8571} of the right^{H3233} ear^{H241} of his sons^{H1121}, and upon the thumb^{H931} of their right^{H3233} hand^{H3027}, and upon the great toe^{H931} of their right^{H3233} foot^{H7272}, and sprinkle^{H2236} the blood^{H1818} upon the altar^{H4196} round^{H5439} about.

Chữ rưới - sprinkle^{H2236} chép trong câu 20 trên, đó là chữ זָרַק - zaraq, số 2236 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự rải, sự rắc, sự gieo, sự rải ra, sự phân tán ra khắp nơi, sự vãi hạt giống, sự tỏa ánh sáng;*

Chữ khắp chung quanh - round^{H5439} about upon chép trong câu 20 trên, đó là chữ כָּבֵיבָה - cabiyb, số 5439 ra từ chữ כָּבַב - cabab, số 5437 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *đằng trước, đằng sau, hai bên cả về không gian và thời gian cùng mọi hướng, hoặc quá khứ hoặc tương lai, cả về môi trường ở trên hoặc ở dưới, cùng những người lân cận có liên quan đến;*

Chữ bàn thờ - the altar^{H4196} chép trong câu 20 trên, đó là chữ מִזְבֵּחַ - mizbeach, số 4196 ra từ chữ זָבַח - zabach, số 2076 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *bàn thờ, nơi giết con sinh tế, để giết, làm cho chết để làm của tế lễ, nơi dâng hiến của tế lễ;*

Chúng ta cần phải hiểu chân giá trị của các LỜI được chép thành văn tự trong Kinh Thánh, vì trong LỜI của Đức Chúa Trời có sự sống, sự sống là sự sáng của loài người. Chúng ta có thể thấy sự nhân từ của Đức Chúa Trời được giấu bên trong các LỜI của Luật pháp này, như cụm từ **khắp chung quanh bàn thờ**, nghĩa là toàn bộ bàn thờ, mà bàn thờ là nói về môi miệng của người ta, còn chữ **chung quanh - round^{H5439} about** đó là toàn bộ không gian, thời gian, cả quá khứ và hiện tại của người ấy phải được rưới huyết của con sinh tế, vì LỜI Chúa có chép: **“Theo luật pháp thì hầu hết mọi vật đều nhờ huyết mà được sạch: không đổ huyết thì không có sự tha thứ. Vậy, nếu những tượng chỉ về các vật trên trời đã phải nhờ cách ấy mà được sạch, thì chính các vật trên trời phải nhờ của lễ càng quý trọng hơn nữa để được sạch.”** (Hê-bơ-rơ 9:22-23).

Chữ **mọi vật, các vật** đây không nói đến cây cối, nhà cửa, ruộng đất, sản nghiệp của người ta, vì những sự đó không dưới Luật pháp và không có sự sống, nhưng nói về thân thể xác thịt và linh hồn của người ta. Thân thể xác thịt thuộc về đất, đã vì cơ tội lỗi của A-đam mà bị rửa sả. Còn linh hồn của người ta vốn thuộc về trời, bởi linh hồn loài người được tạo nên bằng hơi thở của Đức Chúa Trời hằng sống. Vì thế cho nên chỉ có LỜI hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời mới có quyền chuộc lại những vật được tạo nên bởi Thần của Đức Giê-hô-Va mà thôi.

Vì trong huyết có linh hồn sống, mà Lẽ thật, là Luật pháp của Thánh Linh sự sống, là LỜI hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời ra từ miệng của Đức Chúa Trời mới có quyền phép thánh hoá những sự do chính Giê-hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên theo như LỜI Ngài đã phán về việc Ngài tạo nên loài người (linh hồn) theo ảnh tượng của Ngài. Nên việc Đức Giê-hô-Va mạng lệnh cho Môi-se **đổ huyết** và **rưới huyết** (theo cách người ta dịch cũng cùng một chữ זָרַק - zaraq mà ra) lên bàn thờ và chung quanh bàn thờ, đó là mạng lệnh của Đức Giê-hô-Va đối với những người giữ chức vụ như Môi-se phải làm, là **bẻ gãy sự rửa sả** trên cuộc đời của những người được Đức Giê-hô-Va chọn làm tôi tớ của Đức Chúa Jêsus Christ. Vì hết thủy loài người (ra từ A-đam)

đều đã bị bán cho tội lỗi, nhưng người ta chỉ biết ăn năn những tội lỗi họ đã phạm trong xác thịt mình, mà không biết rằng, người ta phải ăn năn tội lỗi của chính linh hồn mình, vì linh hồn người ấy đã không quản trị thân thể xác thịt mình sống theo Luật pháp của Đức Chúa Trời. Như vậy, nếu người ta không ăn năn tội lỗi của linh hồn mà chỉ ăn năn tội lỗi của xác thịt, thì tội lỗi mà linh hồn người ấy đã phạm đó vẫn còn, thì sau đó xác thịt của người đó lại sẽ có thể phạm tội nữa, bởi vì người ta đã không xử lý cái nguồn gây sự vi phạm,

Ví dụ khi người ta chỉ uống thuốc chống rối loạn tiêu hoá, mà không làm sạch triệt để nguồn cung cấp thực phẩm mà người ta phải dùng đến và ăn các thực phẩm đó mỗi ngày, thì sự rối loạn tiêu hoá sẽ tiếp tục xảy ra. Cũng vậy, nếu người ta làm sạch phần động cơ của chiếc xe chạy bằng xăng, bọc lọc dầu và bình xăng, nhưng nếu người ta vẫn sử dụng nguồn xăng bị mất chất lượng vì bị pha tạp các loại xăng khác nhau, thì động cơ của chiếc xe đó sẽ lại tiếp tục bị trục trặc, không thể vận hành tốt và bền được vậy.

Luật pháp của Đức Chúa Trời được chép thành văn tự không thể khiến người ta được nên thánh, dù người đó có ăn năn mỗi ngày theo những sự được chép trong Kinh Thánh, vì linh hồn người đó vẫn chưa được chuộc lại cho Đức Giê-Hô-Va, cho đến khi nào linh hồn người đó được chuộc tội và được thánh hoá bằng quyền phép của Lễ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời (mà bò tơ đực là bóng).

Chúng ta hãy xem Đức Giê-Hô-Va phán gì về việc Môi-se sử dụng **bò tơ đực** để làm lễ chuộc tội cho A-rôn và cho các con trai của người, còn về phần **hai con chiên đực** (là bóng về Luật pháp được chép thành văn tự trong Kinh Thánh, cả phần Cựu-ước và phần Tân-ước) thì không thể chuộc tội được, vì **con chiên đực thứ nhất** (là bóng về Kinh Thánh Cựu-ước, là của lễ đực dùng lửa dâng lên cho Đức Giê-Hô-Va. Còn **con chiên đực thứ nhì** là của lễ dâng lên có mùi thơm cho Đức Giê-Hô-Va mà thôi.

Xuất Ê-díp-tô Ký 29:15-25: **Người cũng hãy bắt một trong hai con chiên đực, A-rôn và các con trai người sẽ nhận tay mình trên đầu nó; rồi giết chiên đực đó, lấy huyết mà rưới khắp chung quanh trên bàn thờ. Kế đó, sả chiên ra từng miếng, rửa sạch bộ lòng và giò đi, rồi để lên trên các miếng đã sả và đầu nó; đoạn xông cả con chiên đực tại trên bàn thờ; ấy là một của lễ thiêu, có mùi thơm dâng cho Đức Giê-hô-va, tức là một của lễ dùng lửa dâng lên cho Đức Giê-hô-va vậy. Đoạn, người hãy bắt con chiên đực thứ nhì, A-rôn cùng các con trai người sẽ nhận tay mình trên đầu nó; rồi người giết chiên đực đó, lấy huyết bôi nơi trái tai hữu của A-rôn và của các con trai người, trên ngón cái bàn tay mặt và ngón cái bàn chân mặt; huyết còn dư hãy rưới chung quanh trên bàn thờ. Người hãy lấy huyết ở nơi bàn thờ và dầu xúc mà rảy trên mình và quần áo A-rôn, cùng trên mình và quần áo các con trai người. Như vậy, A-rôn cùng quần áo mình, các con trai người cùng quần áo họ sẽ được biệt riêng ra thánh. Vì cơ chiên đực đó dùng làm lễ truyền chức, nên người hãy lấy mỡ, đuôi, mỡ bọc ruột, tấm da mỏng bọc gan, hai trái cật, cùng mỡ trên trái cật và giò bên hữu, lại lấy luôn một ổ bánh, một bánh nhỏ nhồi với dầu, và một cái bánh trắng ở trong giỏ bánh không men để trước mặt Đức Giê-hô-va; rồi người để mấy món đó trong lòng bàn tay A-rôn, và trong lòng bàn tay của các con trai người, mà đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va. Đoạn, hãy lấy ra khỏi bàn tay họ đem xông trên bàn thờ, ở trên của lễ thiêu, để cho có mùi thơm trước mặt Đức Giê-hô-va; ấy là một của lễ dùng lửa dâng lên cho Đức Giê-hô-va.**

Khi người tin Chúa đọc Lời Chúa đã chép trong Kinh Thánh, hay là những người mang danh chức người giảng Tin-Lành, giảng về những Lời được chép thành văn tự trong Kinh Thánh mà không có Lễ thật, không có Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, thì ấy là người ta làm một của lễ dùng lửa dâng lên cho Đức Giê-Hô-Va hoặc để dâng của lễ có mùi thơm cho Đức Giê-Hô-Va mà thôi, không có một tác dụng nào liên quan đến sự sống của linh hồn họ.

Bài tiếp theo chúng ta sẽ học chi tiết những sự mâu nhiệm về của lễ chuộc tội và sự biệt riêng A-rôn và các con trai của A-rôn ra thánh, hầu cho A-rôn và các con trai của A-rôn hợp pháp hầu việc Đức Giê-Hô-Va.